

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

VŨ QUỐC TOẢN

**PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH TỘI CƯỚP GIẠT
TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2017

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

VŨ QUỐC TOẢN

**PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH TỘI CƯỚP GIẬT
TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Chuyên ngành: Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm

Mã số: 60 38 01 05

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC
TS. VÕ THỊ KIM OANH**

HÀ NỘI - 2017

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan luận văn ***“Phòng Ngừa Tình Hình Tội Cướp Giết Tài Sản Trên Địa Bàn Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh”*** là công trình nghiên cứu do chính tôi thực hiện dưới sự hướng dẫn khoa học của TS. Võ Thị Kim Oanh. Các nội dung, thông tin được trình bày trong luận văn là trung thực.

Tôi xin chịu trách nhiệm về lời cam đoan trên của mình.

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2017

Tác giả luận văn

VŨ QUỐC TOẢN

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH TỘI CƯỚP GIẬT TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	9
1.1. Khái niệm, mục đích và ý nghĩa của phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản	9
1.2. Nguyên tắc phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản	13
1.3. Chủ thể phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản.....	15
1.4. Nội dung phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản	18
1.5. Các biện pháp phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản.....	19
Chương 2: THỰC TRẠNG PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH TỘI CƯỚP GIẬT TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH HIỆN NAY	24
2.1. Thực trạng tình hình kinh tế - xã hội, dân cư trên địa bàn quận Thủ Đức	24
2.2. Thực trạng nhận thức những vấn đề lý luận về phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản tại quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	28
2.3. Thực trạng xây dựng và áp dụng các biện pháp phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian qua.....	37
Chương 3: TĂNG CƯỜNG CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH TỘI CƯỚP GIẬT TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	55
3.1. Dự báo phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản trong những năm tới của quận Thủ Đức	55
3.2. Tăng cường nhận thức về lý luận phòng ngừa tội phạm; hoàn thiện các giải pháp phòng ngừa tình hình tội phạm, hoàn thiện tổ chức phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản; tăng cường nguồn lực phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Thủ Đức.....	58
KẾT LUẬN	71
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	74

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

ANTT	: An ninh trật tự
BLHS	: Bộ luật hình sự
BLTTHS	: Bộ luật tố tụng hình sự
CSĐTTP	: Cảnh sát điều tra tội phạm
CQĐT	: Cơ quan điều tra
HSST	: Hình sự sơ thẩm
TAND	: Tòa án nhân dân
TTXH	: Trật tự xã hội
VKSND	: Viện kiểm sát nhân nhân
TP.HCM	:Thành phố Hồ Chí Minh

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

Bảng 2.1. Số vụ phạm tội và số người phạm tội cướp giết tài sản so với tình hình tội phạm nói chung trên địa bàn quận Thủ Đức giai đoạn 2011 -2015	29
Bảng 2.2. So sánh số vụ phạm tội và số người phạm tội giữa tội cướp giết tài sản với các tội xâm phạm sở hữu khác trên địa bàn quận Thủ Đức giai đoạn 2011 - 2015	30
Bảng 2.3: Cơ cấu của tình hình tội cướp giết theo địa bàn phạm tội	31
Bảng 2.4. Cơ cấu của tình hình tội cướp giết theo hình thức phạm tội	32
Bảng 2.5. Cơ cấu của tình hình tội cướp giết theo thời gian gây án	33
Bảng 2.6. Giới tính và độ tuổi người phạm tội cướp giết tài sản trên địa bàn quận Thủ Đức, giai đoạn 2011 - 2015	34
Bảng 2.7. Cơ cấu về trình độ học vấn của người phạm tội cướp giết	35
Bảng 2.8. Cơ cấu về nghề nghiệp của người phạm tội cướp giết tài sản	36
Bảng 2.9. Cơ cấu về nơi cư trú của người phạm tội cướp giết.....	36
Bảng 2.10. Cơ cấu về các đặc điểm tiền án, tiền sự	37
Biểu đồ 2.1. Số vụ phạm tội và số người phạm tội cướp giết tài sản trên địa bàn quận Thủ Đức giai đoạn 2011 - 2015.....	29
Biểu đồ 2.2. Tỷ trọng tội cướp giết tài sản trong nhóm tội XPSH trên địa bàn quận Thủ Đức trong giai đoạn 2011 - 2015.....	30
Biểu đồ 2.3. Cơ cấu tội cướp giết tài sản theo giới tính	30

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Quận Thủ Đức Thành phố Hồ Chí Minh nằm ở vị trí cửa ngõ phía Đông Bắc của Thành phố Hồ Chí Minh, nối liền các tỉnh miền Đông Nam Bộ, Trung Bộ, Bắc Bộ của nước ta, có quốc lộ 1A và xa lộ Hà Nội quốc lộ 13 chạy qua vành đai ngoài của thành phố, với các tuyến đường lớn như Phạm Văn Đồng, xa lộ Hà Nội đi xuyên qua các quận nội thành. Với địa thế như trên, quận Thủ Đức có nhiều tiềm lực để phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Những năm gần đây với sự phát triển kinh tế ngày càng đi lên của nước ta. Trong đó quận Thủ Đức ngày càng phát triển thu hút nhiều khu công nghiệp, khu chế xuất với quy mô rộng lớn như khu công nghiệp Bình Chiểu, khu chế xuất Linh Trung¹, Linh Trung 2 và đặc biệt chợ Đầu Mối, cảng MK cùng nhiều nhà máy xí nghiệp vừa và nhỏ đóng trên địa bàn quận. Đã thu hút hàng vạn số lượng công nhân các tỉnh về làm ăn sinh sống, số lượng dân nhập cư ngày càng tăng về cơ học, đây cũng là nơi mà bọn tội phạm thường tập trung hoạt động để thực hiện hành vi phạm tội, chúng gây ra nhiều vụ án xâm phạm tài sản sở hữu của công dân. Đặc biệt là tình hình tội cướp giật tài sản, từ đó làm cho quần chúng nhân dân hoang mang lo lắng, bởi bị cướp giật tài sản trên đường phố là một trong những hiểm họa khôn lường mà bất kỳ người dân nào cũng lo sợ, vì bên cạnh việc bị giật mất tài sản thì tai nạn kèm theo như thương tích, thương tật, thậm chí tử vong... là điều khó tránh khỏi.

Theo số liệu thống kê, trong 5 năm (2011-2015) trên địa bàn quận Thủ Đức, CQĐT, VKSND, TAND đã khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử khoảng 6.640 vụ án với hơn 11.853 bị cáo phạm tội hình sự, trong đó tội cướp giật tài sản đã khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử 561 vụ án với 828 bị can (chiếm 14,31% số lượng vụ án và 11,83% số lượng bị cáo phạm tội hình sự). Tuy nhiên, những con số nói trên chỉ mới là số vụ cướp giật tài sản mà nạn nhân trình báo với cơ quan chức năng, thực tế số vụ cướp giật tài sản mà nạn nhân không khai báo còn lớn hơn rất nhiều.

Thời gian gần đây, bọn tội phạm cướp giật tài sản hoạt động với tính chất ngày càng manh động, tinh vi, quyết liệt, táo bạo hơn, chúng thường hoạt động có băng nhóm, có tổ chức. Có những vụ chúng giật không được tài sản chúng còn sử

dụng cả vũ khí, hung khí tấn công lại cả lực lượng công an và những người tham gia truy bắt.

Đứng trước tình hình diễn biến tội phạm phức tạp như vậy, các cấp Ủy đảng và chính quyền địa phương quận Thủ Đức đã chỉ đạo các Ban, Ngành, Tổ chức xã hội và nhân dân tăng cường công tác đấu tranh phòng và chống tội phạm. CQĐT, VKSND và TAND đã phối hợp chặt chẽ, tích cực phát hiện, điều tra, truy tố và đưa ra xét xử kịp thời các vụ án hình sự nói chung và các vụ án về cướp giật tài sản nói riêng. Trong đó có một số vụ án trọng điểm được phát hiện, điều tra xử lý nhanh chóng đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, được quần chúng nhân dân và dư luận xã hội đồng tình ủng hộ. Mặc dù đã có nhiều cố gắng trong đấu tranh chống loại tội phạm này và đạt nhiều kết quả đáng khích lệ, song tỉ lệ đấu tranh chống tội cướp giật tài sản chưa thật sự cao. So với yêu cầu thực tế và đứng trước diễn biến tình hình tội cướp giật tài sản như hiện nay thì vẫn còn bộc lộ những thiếu sót, hạn chế nhất định, điều đáng lưu ý là số vụ phạm tội có xu hướng gia tăng trở lại, tỉ lệ đấu tranh chống loại tội phạm này có xu hướng ngày càng giảm. Hậu quả không chỉ gây thiệt hại lớn cho tài sản của Nhà nước, của tổ chức và công dân mà còn xâm hại đến tính mạng, ảnh hưởng đến sức khỏe... dẫn đến gây tâm lý lo lắng, hoang mang cho người dân, xã hội, những vụ án cướp giật tài sản được phát hiện, điều tra xử lý chưa phản ánh hết tính chất, thực trạng của tội phạm này xảy ra trong thực tiễn. Nguyên nhân cho những tồn tại, hạn chế đó có nhiều nhưng một trong những nguyên nhân cơ bản và quan trọng đó là các cấp Ủy Đảng, chính quyền địa phương và nhân dân chưa chú trọng đến công tác phòng ngừa tội cướp giật tài sản. Các cơ quan Ban, Ngành chuyên trách chưa quản lý được tình hình tội phạm, chủ yếu chạy theo vụ việc. Một số cán bộ và bộ phận nhân dân chưa nhận thức đầy đủ, còn coi nhẹ công tác phòng ngừa đối với tội phạm này, các biện pháp phòng ngừa tội phạm chưa được thực hiện đồng bộ, chưa phát huy được hiệu quả quan hệ phối hợp giữa các cơ quan chức năng với quần chúng nhân dân.

Hiện nay chưa có một công trình khoa học nào nghiên cứu đầy đủ và đưa ra các giải pháp toàn diện về phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản ở thời điểm

hiện nay tại quận Thủ Đức. Xuất phát từ nhu cầu thực tiễn cấp bách, việc nghiên cứu tổng kết một cách toàn diện, có hệ thống nhằm tìm ra những nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh thực sự trở nên cần thiết. Trên cơ sở nghiên cứu đó, có thể đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả phòng ngừa loại tội phạm này trong thời gian tới, góp phần vào công cuộc, công nghiệp hóa, hiện đại hóa phát triển đất nước. Với những lý do trên, tôi chọn đề tài: ***“Phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh”*** để làm luận văn Thạc sĩ của mình.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Phòng ngừa tội phạm vừa là xuất phát điểm, vừa là mục đích cuối cùng mà tội phạm học cần đạt tới. Chính vì vậy, bất kỳ một công trình nghiên cứu tội phạm học nào cũng đề cập đến vấn đề này ở các khía cạnh, mức độ khác nhau. Tuy nhiên, do mục đích của đề tài chỉ nhằm xây dựng được một khung lý thuyết về phòng ngừa tội cướp giật tài sản, tác giả chỉ tập trung nghiên cứu các công trình: (1) nghiên cứu khung lý thuyết về phòng ngừa tội phạm nói chung; (2) nghiên cứu các đặc điểm pháp lý hình sự và các đặc điểm tội phạm học của tội cướp giật tài sản cũng như thực tiễn công tác phòng ngừa tội phạm này trong một thời gian và ở một địa bàn nhất định.

2.1. Các công trình nghiên cứu về phòng ngừa tội phạm

Trước hết, phải kể đến tác phẩm *“Tội phạm học, luật hình sự và luật tố tụng hình sự Việt Nam”*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, 1994 do các tác giả tên tuổi như Đào Trí Úc, Võ Khánh Vinh, Nguyễn Mạnh Kháng, Phạm Hồng Hải, Phạm Văn Tĩnh biên soạn. Có thể nói, đây là tác phẩm đặt nền móng cho việc nhận thức biện chứng về các vấn đề cơ bản của tội phạm học với các nội dung: khái niệm tội phạm học, phòng ngừa tình hình tội phạm, dự báo và kế hoạch hóa hoạt động đấu tranh chống tội phạm.

Hầu hết các cơ sở đào tạo luật đều có giáo trình Tội phạm học làm học liệu cho học viên cơ sở mình và làm tài liệu tham khảo cho người nghiên cứu khác. Giáo trình của các cơ sở đào tạo đề cập một cách tương đối toàn diện, có hệ thống các

vấn đề có liên quan đến tội phạm học: khái niệm, nhiệm vụ nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu (từ phương pháp tổng quát đến các phương pháp cụ thể) của tội phạm học; quá trình hình thành và phát triển của tội phạm học; tình hình tội phạm; nhân thân người phạm tội, nạn nhân của tội phạm; phòng ngừa tội phạm và hợp tác quốc tế trong phòng ngừa tội phạm. Thuộc loại này có thể kể đến Giáo trình “Tội phạm học” của Trường Đại học Luật Hà Nội, Nhà xuất bản Công an Nhân dân, 2015 (tái bản lần thứ 3); Giáo trình “Tội phạm học” của GS.TS. Võ Khánh Vinh, Nhà xuất bản Công an nhân dân, tái bản năm 2011, 2013; Giáo trình “Tội phạm học” của Học viện Cảnh sát nhân dân, Nhà xuất bản Công an nhân dân năm 2002, tái bản năm 2013...

Bên cạnh đó, nhiều nhà tội phạm học khác nhau đã xuất bản các công trình, bài viết có giá trị trong việc tạo dựng hệ thống lý thuyết về phòng ngừa tội phạm, có thể kể đến một số tác phẩm tiêu biểu sau đây:

- *“Tội phạm học Việt Nam - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn”* của các tác giả Phạm Hồng Hải, Đào Trí Úc, Võ Khánh Vinh, Nguyễn Mạnh Kháng, Nguyễn Văn Tĩnh, Viện Nhà nước và Pháp luật, Nhà xuất bản Công an nhân dân năm 2000 trình bày quá trình hình thành và phát triển của tội phạm học; đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu của tội phạm học và vấn đề phòng ngừa tội phạm trong tội phạm học.

- *“Tội phạm học đương đại”* của tác giả Dương Tuyết Miên đề cập và phân tích chi tiết về các khía cạnh khác nhau của khoa học tội phạm với các nội dung: tổng quan về tội phạm học; quá trình hình thành và phát triển của tội phạm học ở Việt Nam và trên thế giới; bình luận về các học thuyết của các trường phái tội phạm học; nghiên cứu khái niệm, diễn biến, cơ cấu của tình hình tội phạm; nguyên nhân và cách tiếp cận vấn đề nguyên nhân của tội phạm, đặc biệt tập trung vào các nguyên nhân do môi trường sống và từ bản thân người phạm tội; phân tích các tình huống và vai trò của các tình huống trong cơ chế hành vi phạm tội cụ thể; nghiên cứu về phòng ngừa tội phạm, các nguyên tắc của phòng ngừa, chủ thể phòng ngừa, biện pháp phòng ngừa, các loại phòng ngừa và nội dung chủ yếu của các học thuyết về phòng ngừa tội phạm; các nghiên cứu về khái niệm, căn cứ, phương pháp và các

loại dự báo tội phạm; các nghiên cứu về khái niệm hình phạt, quan điểm về phòng ngừa tội phạm bằng hình phạt, về tù nhân, quyền của tù nhân, quản lý hệ thống nhà tù; các nghiên cứu về nạn nhân của tội phạm như những thiệt hại của nạn nhân và vai trò của nạn nhân trong cơ chế hành vi phạm tội và việc đánh giá tội phạm ẩn; các nghiên cứu về tội phạm học so sánh (khái niệm, ý nghĩa của việc nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu...); nghiên cứu tội phạm học môi trường và thuyết không gia phòng thủ; nghiên cứu về kiểm soát xã hội và kiểm soát tội phạm; nghiên cứu về khái niệm, đặc điểm và các biện pháp phòng ngừa tội phạm cổ cồn trắng.

- Các tác phẩm khác có giá trị: *“Những vấn đề lý luận và phương pháp nghiên cứu tội phạm học ở Việt Nam hiện nay”* của tác giả Võ Khánh Vinh; *“Một số vấn đề về tội phạm và cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm ở nước ta hiện nay”*, Nguyễn Chí Dũng (chủ biên), NXB Chính trị Quốc Gia, Hà Nội, 2004; *“Một số vấn đề lý luận về tình hình tội phạm ở Việt Nam”* của tác giả Phạm Văn Tinh, Nhà xuất bản Công an nhân dân năm 2007.

- Các bài viết được đăng trên tạp chí uy tín như: *“Khái niệm phòng ngừa tội phạm dưới góc độ tội phạm học”*, Trịnh Tiến Việt, tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, Kinh tế - Luật 24 (2008), tr 185-199. Các bài viết này nghiên cứu lý luận về phòng ngừa tội phạm dưới góc độ tội phạm học.

2.2. Các công trình nghiên cứu về thực tiễn công tác phòng ngừa tội cướp giật tài sản trong một thời gian và ở một địa bàn nhất định

Thuộc loại này, có thể kể đến một số công trình tiêu biểu như:

- Lê Thuần Phong (2013), *“Tội cướp giật tài sản trên địa bàn Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh: tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa”*, Luận văn thạc sỹ luật học, Học Viện Khoa Học Xã Hội - Thành phố Hồ Chí Minh;

- Lê Ngọc Hớn (2012) *“Tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh An Giang: tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa”*, Luận văn thạc sỹ luật học, Học Viện Khoa Học Xã Hội - Thành phố Hồ Chí Minh;

- Đào Quốc Thịnh (2012) *“Tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh: tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa”*, Luận văn thạc sỹ luật học, Học Viện Khoa Học Xã Hội - Thành phố Hồ Chí Minh;

Dương Thị Huyền (2012) *“Tội cướp giật tài sản mà người bị hại là người nước ngoài trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh: tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa”*,

Các đề tài, công trình nghiên cứu trên đi tìm hiểu về tình hình, nguyên nhân và điều kiện, có đề cập đến một số nội dung về phòng ngừa tội cướp giật tài sản nói chung. Tuy nhiên cho đến nay, chưa có công trình nào nghiên cứu chuyên sâu nhằm đưa ra các giải pháp nâng cao hiệu quả phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Vì vậy, đề tài: *Phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh* không trùng với các công trình đã được công bố.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở đi sâu vào nghiên cứu tình hình và nguyên nhân của tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, luận văn đưa một số giải pháp nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động phòng ngừa tội phạm này trong thời gian tới trên địa bàn quận Thủ Đức.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích trên, trong quá trình nghiên cứu, luận văn đề ra các nhiệm vụ cụ thể cần phải giải quyết sau đây:

- Làm rõ một số vấn đề lý luận về phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Thủ Đức.
- Nghiên cứu, đánh giá đúng thực trạng tội cướp giật tài sản và kết quả đấu tranh phòng chống đối với tội phạm này trên địa bàn quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Tìm ra những ưu điểm, tồn tại và nguyên nhân làm hạn chế hoạt động đấu tranh phòng chống tội cướp giật tài sản tại địa bàn trên.
- Trên cơ sở đó, đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả phòng ngừa tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian tới.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: Hoạt động phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Luận văn đi sâu nghiên cứu lý luận và thực tiễn tình hình tội cướp giật tài sản và những vấn đề đặt ra đối với phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản dưới góc độ tội phạm học, chỉ nghiên cứu tội cướp giật tài sản theo Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu thực tiễn đấu tranh phòng chống tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2011 đến năm 2015.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận nghiên cứu

Luận văn sử dụng phương pháp luận chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác - Lênin; tư tưởng Hồ Chí Minh; đường lối chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước về phòng ngừa tội phạm nói chung và tội cướp giật tài sản nói riêng.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể như: Phương pháp phân tích, tổng hợp, điều tra, so sánh; phương pháp tổng kết thực tiễn; phương pháp thống kê; phương pháp nghiên cứu hồ sơ; phương pháp trao đổi với các chuyên gia, cán bộ thực tế về vấn đề nghiên cứu.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

- Ý nghĩa lý luận: Luận văn đi sâu nghiên cứu các vấn đề về lý luận và thực tiễn, từ đó đưa ra giải pháp tăng cường phòng ngừa đề xuất các kiến nghị nhằm làm sáng tỏ những vấn đề lý luận được áp dụng đối với tội cướp giật tài sản.

- Ý nghĩa mặt thực tiễn: Luận văn có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo để giảng dạy và học tập về chuyên ngành Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm trong các cơ sở đào tạo luật. Đồng thời, có thể dùng làm tài liệu tham khảo trong việc thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa tội cướp giật tài sản

tại quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng, cũng như các địa phương khác trong cả nước nói chung. Luận văn cũng có thể được xem như là nguồn tài liệu tham khảo trong hoạt động, công tác giáo dục công dân, cải tạo đối với người phạm tội cướp giật tài sản.

7. Cơ cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo phụ lục kèm theo, phần nội dung của luận văn được cấu trúc thành 3 chương, cụ thể như sau:

Chương 1: Những vấn đề lý luận về phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chương 2: Thực trạng phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chương 3: Tăng cường các biện pháp phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chương 1
NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH
TỘI CƯỚP GIẬT TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN THỦ ĐỨC,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

1.1. Khái niệm, mục đích và ý nghĩa của phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản

1.1.1. Khái niệm phòng ngừa tội cướp giật tài sản

Phòng ngừa tội phạm là một khái niệm được sử dụng rộng rãi trong quá trình đấu tranh phòng chống tội phạm. Tuy nhiên, khái niệm thế nào là phòng ngừa tội phạm lại chưa được thống nhất. Đó là lý do mà hiện nay có rất nhiều quan điểm khi đưa ra khái niệm về phòng ngừa tội phạm.

Theo Từ điển Luật học định nghĩa: “Phòng ngừa tội phạm là ngăn ngừa tội phạm và loại trừ các nguyên nhân phát sinh tội phạm bằng toàn bộ những biện pháp liên quan với nhau do cơ quan Nhà nước và tổ chức xã hội tiến hành”.

Còn trong khoa học về tội phạm học của Liên Xô trước đây, quan niệm về phòng ngừa tội phạm được dẫn ra như sau: “Phòng ngừa tội phạm là tổng hợp các biện pháp có quan hệ tác động lẫn nhau, được tiến hành bởi cơ quan nhà nước và các tổ chức xã hội nhằm mục đích ngăn chặn tội phạm và hạn chế, loại trừ những nguyên nhân sinh ra tội phạm” [46, tr.185-199].

Quan điểm khoa học trong sách báo pháp lý một số nước đều thống nhất cho rằng: “phòng ngừa tội phạm là không để cho tội phạm xảy ra, thủ tiêu các nguyên nhân và điều kiện của tội phạm...” hay “không để cho tội phạm gây ra hậu quả nguy hại cho xã hội, thủ tiêu nguyên nhân và kiểm soát được tội phạm, hoàn thiện hệ thống pháp luật về đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật, cũng như có các biện pháp cải tạo, giáo dục người phạm tội, đưa họ trở thành những công dân có ích cho xã hội và cho cộng đồng...” [42, tr.185-199].

Một quan điểm khác cho rằng phòng ngừa tội phạm được hiểu theo hai nghĩa: “Theo nghĩa rộng, phòng ngừa tội phạm bao hàm, một mặt không để cho tội phạm xảy ra, thủ tiêu nguyên nhân và điều kiện phạm tội và bằng mọi cách để ngăn chặn tội phạm, kịp thời phát hiện tội phạm, xử lý nghiêm minh các trường hợp

phạm tội và cuối cùng là cải tạo, giáo dục người phạm tội, đưa họ trở thành những công dân có ích cho xã hội. Còn theo nghĩa hẹp, phòng ngừa tội phạm là không để cho tội phạm xảy ra, không để cho tội phạm gây hậu quả cho xã hội, không để cho thành viên của xã hội phải chịu hình phạt của pháp luật, tiết kiệm được những chi phí cần thiết cho Nhà nước trong công tác điều tra, truy tố, xét xử và cải tạo giáo dục người phạm tội” [42, tr.185-199].

Theo GS.TS Võ Khánh Vinh: *“Phòng ngừa tình hình tội phạm là hệ thống nhiều mức độ và biện pháp mang tính chất Nhà nước, xã hội và Nhà nước - xã hội nhằm khắc phục các nguyên nhân và điều kiện của tội phạm hoặc làm vô hiệu hóa (làm yếu; hạn chế) chúng và bằng cách đó làm giảm và dần dần loại bỏ tình hình tội phạm” [44, tr.154].*

Các quan điểm trên đều đưa ra khái niệm phòng ngừa tội phạm, mỗi quan điểm đều dựa trên những cơ sở, lý luận riêng. Mặc dù có nhiều khái niệm khác nhau nhưng về bản chất, các quan điểm trên đều có một điểm chung là nhằm mục tiêu làm giảm, tiến tới loại trừ tội phạm ra khỏi đời sống xã hội. Vì vậy, thông qua việc tổng hợp các quan điểm khoa học đã nêu, kết hợp với thực tiễn phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản trong thời gian vừa qua, theo tác giả có thể đưa ra khái niệm phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản như sau: *Phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản là hoạt động của tất cả các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội và của mọi công dân trong xã hội áp dụng bằng cách sử dụng các biện pháp khác nhau nhằm loại trừ, thủ tiêu những nguyên nhân và điều kiện phạm tội cướp giật tài sản, cũng như loại bỏ các yếu tố tiêu cực ảnh hưởng đến quá trình hình thành phẩm chất cá nhân tiêu cực, từng bước hạn chế, đẩy lùi và tiến tới loại bỏ tội cướp giật tài sản ra khỏi đời sống xã hội.*

Tội cướp giật tài sản quy định tại Điều 136 của Bộ luật hình sự năm 1999, là một loại tội xâm phạm sở hữu, có tính chất nguy hiểm trong xã hội hiện nay. Cướp giật tài sản là nhanh chóng giật lấy tài sản của người khác một cách công khai rồi tìm cách tẩu thoát [24, tr.148].

Để phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản có hiệu quả, cần phải xác định các dấu hiệu pháp lý cơ bản của tội phạm này như sau:

- *Dấu hiệu chủ thể của tội phạm:* Chủ thể của tội cướp giật, theo các quy định tại khoản 1 Điều 13, Điều 12 BLHS 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), là chủ thể thông thường có năng lực trách nhiệm hình sự và từ đủ 14 tuổi trở lên.

- *Dấu hiệu khách thể của tội phạm:* Tội cướp giật tài sản là một tội danh có tính chiếm đoạt, khách thể của tội phạm này chính là quan hệ sở hữu. Người phạm tội thực hiện hành vi cướp giật tài sản đã gây ra thiệt hại về quyền sở hữu của tài sản cho chủ tài sản và sự gây thiệt hại này đã phản ánh đầy đủ bản chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội.

- *Dấu hiệu mặt khách quan của tội phạm:* Theo quy định tại Điều 136 BLHS, hành vi chiếm đoạt của tội cướp giật được thực hiện bằng hình thức công khai và nhanh chóng. Đây là những dấu hiệu đặc trưng, là cơ sở để phân biệt tội cướp giật tài sản với những tội phạm khác.

- *Mặt chủ quan của tội phạm:* Lỗi của người phạm tội cướp giật tài sản là lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản, người phạm tội biết mình có hành vi công khai, nhanh chóng chiếm đoạt tài sản của người khác, thấy trước hậu quả nguy hiểm do hành vi của mình gây ra nhưng lại mong muốn hậu quả đó xảy ra, mong muốn thực hiện trọn vẹn quá trình phạm tội. Mục đích chiếm đoạt cũng là dấu hiệu bắt buộc của tội phạm này.

- *Dấu hiệu chủ thể của tội phạm:* Chủ thể của tội cướp giật, theo các quy định tại khoản 1, Điều 12 BLHS năm 2015.

- *Dấu hiệu khách thể của tội phạm:* Tội cướp giật tài sản là một tội danh có tính chiếm đoạt, khách thể của tội phạm này chính là quan hệ sở hữu tài sản. Người phạm tội thực hiện hành vi cướp giật tài sản đã gây ra thiệt hại về quyền sở hữu của tài sản cho chủ tài sản và sự gây thiệt hại này đã phản ánh đầy đủ bản chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội.

- *Dấu hiệu mặt khách quan của tội phạm:* Theo quy định tại khoản 1 Điều 171 BLHS năm 2015, hành vi chiếm đoạt của tội cướp giật được thực hiện bằng hình thức công khai và nhanh chóng. Đây là những dấu hiệu đặc trưng, là cơ sở để phân biệt tội cướp giật tài sản với những tội phạm khác trong quy định tại BLHS

năm 2015. Và điều 171 BLHS 2015 có quy định khá rõ ràng cụ thể hơn BLHS năm 1999.

Mặt chủ quan của tội phạm: Lỗi của người phạm tội cướp giật tài sản là lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản, người phạm tội biết mình có hành vi công khai, nhanh chóng chiếm đoạt tài sản của người khác, thấy trước hậu quả nguy hiểm do hành vi của mình gây ra nhưng lại mong muốn hậu quả đó xảy ra, mong muốn thực hiện trọn vẹn quá trình phạm tội. Mục đích chiếm đoạt cũng là dấu hiệu bắt buộc của tội phạm này.

1.1.2. Mục đích và ý nghĩa của phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản

Trong thực tiễn đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và tội cướp giật tài sản nói riêng, phòng ngừa tội phạm là hoạt động chủ yếu của các cơ quan chuyên môn, chuyên trách trong công tác bảo vệ pháp luật và phòng chống tội phạm, mà cụ thể là: Công an, Tòa án, Viện kiểm sát, Thanh tra, cơ quan Thi hành án hình sự và một số cơ quan Nhà nước khác (Kiểm lâm, Hải quan, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển ...) nhằm ba mục đích sau:

Một là, từng bước loại trừ và triệt tiêu các nguyên nhân, điều kiện phạm tội, xóa bỏ các tác nhân là điều kiện tạo thuận lợi việc phát sinh ra tình hình tội cướp giật tài sản.

Hai là, nghiên cứu môi trường sống (gia đình - nhà trường - xã hội) tác động đến môi trường yếu tố xung quanh, các nguyên nhân và điều kiện phạm tội và người phạm tội, qua đó hạn chế, ngăn ngừa những hiện tượng có ảnh hưởng bất lợi và không đúng đến việc hình thành các phẩm chất cá nhân tiêu cực chống đối xã hội của bản thân người phạm tội.

Ba là, trên cơ sở này, đưa ra các giải pháp tổng thể và có hệ thống phòng ngừa các hiện tượng tiêu cực về tội phạm nói chung và tội cướp giật tài sản nói riêng, các tác nhân ảnh hưởng, cũng như kiến nghị hoàn thiện pháp luật hình sự, pháp luật tố tụng hình sự và các ngành luật khác.

Như vậy, hoạt động phòng ngừa tội phạm nói chung và phòng ngừa tội cướp giật tài sản nói riêng bao gồm các hoạt động xây dựng cơ sở và các nguyên tắc

trong hoạt động phòng ngừa, xác định chủ thể phòng ngừa, lập và xây dựng kế hoạch phòng ngừa đầy đủ, một cách khoa học và có hệ thống các biện pháp phòng ngừa. Và do đó, nếu các hoạt động này được thực hiện tốt thì có thể từng bước ngăn chặn tội phạm và tình hình tội phạm trong xã hội, không cho tội phạm phát triển, qua đó từng bước đẩy lùi và tiến tới loại bỏ tội phạm ra khỏi đời sống xã hội. Thêm vào đó, hoạt động phòng ngừa tội phạm được thực hiện tốt có ý nghĩa rất quan trọng trong việc hỗ trợ cho các ngành luật khác trong lĩnh vực tư pháp hình sự. Nhà nước, các tổ chức, cơ quan và mỗi công dân trong xã hội không phải chịu những hậu quả (thiệt hại) mà tội phạm gây ra, cũng như Nhà nước và xã hội không phải mất đi những chi phí trong việc điều tra, truy tố, xét xử; trong việc khắc phục hậu quả của tội phạm gây ra cho xã hội; trong công tác cải tạo, giáo dục và thi hành án đối với người phạm tội.

1.2. Nguyên tắc phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản

Nguyên tắc tổ chức và hoạt động phòng ngừa tội phạm nói chung và tội cướp giật tài sản nói riêng là những quan điểm, phương châm xuyên suốt toàn bộ việc tổ chức và hoạt động phòng ngừa tội phạm. Tất cả các biện pháp phòng ngừa dù ở phạm vi nào, với tính chất và mức độ nào đều tuân thủ các nguyên tắc chung, cơ bản sau:

- Nguyên tắc pháp chế trong phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản

Phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản là một loại xã hội mà ở mức độ này hoặc mức độ khác, mang tính quyền lực nhà nước. Hoạt động này nhằm thực hiện nhiệm vụ chung mà xã hội và Nhà nước đặt ra vì lợi ích chung của xã hội. Vì vậy, không bất cứ lý do nào mà việc tổ chức và hoạt động phòng ngừa tội phạm nói chung và phòng ngừa tội cướp giật tài sản nói riêng có thể thoát ly khỏi các quy định của Hiến pháp và pháp luật. Ngược lại, chỉ có thực hiện đúng các quy định của pháp luật, phòng ngừa tội cướp giật tài sản mới đảm bảo mục đích của nó là phục vụ lợi ích xã hội, Nhà nước và công dân. Nguyên tắc này nhằm làm cho hoạt động phòng ngừa tội phạm đảm bảo tính hợp pháp.

- Nguyên tắc dân chủ trong phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản

Dân chủ xã hội chủ nghĩa là một trong những đặc điểm nổi bật thể hiện bản chất của xã hội nước ta. Nguyên tắc dân chủ thể hiện xuyên suốt trong toàn bộ các loại hình hoạt động của Nhà nước và xã hội. Đòi hỏi phải đảm bảo sự tham gia đông đủ của các tầng lớp xã hội và cá nhân vào hoạt động phòng ngừa tội phạm nói chung và tội cướp giật tài sản nói riêng. Mọi người đều có quyền phát huy sáng kiến, vai trò của mình tham gia vào việc tổ chức và hoạt động phòng ngừa đó. Mặt khác, không một cơ quan, tổ chức nào có khả năng độc lập giải quyết toàn bộ nhiệm vụ phòng ngừa phòng ngừa tội phạm nói chung và tội cướp giật tài sản nói riêng. Đó là công việc chung của toàn xã hội, của các cơ quan Nhà nước, của mọi công dân.

- Nguyên tắc nhân đạo xã hội chủ nghĩa trong phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản

Trong xã hội chủ nghĩa mà Việt Nam đang xây dựng và phát triển, con người luôn là trung tâm của mọi hoạt động của Nhà nước và xã hội. Phòng ngừa tội cướp giật tài sản, về bản chất, là hoạt động mang tính nhân đạo, vì con người, nó bảo vệ xã hội, Nhà nước và công dân khỏi sự xâm hại của tội phạm. Hơn nữa, ngăn ngừa tội cướp giật tài sản xảy ra cũng có nghĩa là không để cho các thành viên của xã hội phải gánh chịu hậu quả do hành vi phạm tội cướp giật tài sản gây ra. Như vậy, nguyên tắc nhân đạo đòi hỏi một mặt việc tổ chức và hoạt động phòng ngừa tội cướp giật không xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của xã hội, Nhà nước và công dân, mặt khác, tổ chức và hoạt động phòng ngừa tội phạm phải có hiệu quả. Hiệu quả càng cao thì tính nhân đạo càng được đảm bảo.

- Nguyên tắc khoa học và tiến bộ của hoạt động phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản.

Nội dung của nguyên tắc này thể hiện ở các biện pháp phòng ngừa, tổ chức hệ thống phòng ngừa, các chủ thể phòng ngừa phải được xây dựng có cơ sở khoa học, các thành tựu khoa học nhất định, phải ứng dụng các thành tựu của khoa học và công nghệ trong việc xây dựng các biện pháp phòng ngừa tội phạm, các biện pháp phòng ngừa tội phạm luôn phải đảm bảo cho mọi người có cơ hội phát triển

bình đẳng, không được phân biệt chủng tộc, tôn giáo, giới tính, thái độ chính trị, phải có cơ sở lý luận và thực tiễn, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn đấu tranh với tình hình tội phạm nói chung và tội cướp giật tài sản nói riêng, mang tính chất đồng bộ, có hệ thống, đạt hiệu quả cao và phù hợp với tiến trình phát triển của xã hội và xu hướng hoạt động phòng ngừa đối với các tội phạm khác.

- Nguyên tắc phối hợp trong phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản

Hệ thống phòng ngừa tội cướp giật tài sản là một chính thể bao gồm nhiều biện pháp khác nhau, mỗi biện pháp có đặc điểm, tính chất, mức độ, phạm vi áp dụng và chủ thể riêng. Do vậy, với tính chất là một hệ thống mang tính quốc gia và xã hội, phòng ngừa tội cướp giật tài sản chỉ có thể đạt hiệu quả nếu đảm bảo sự phối hợp đồng bộ giữa các biện pháp khác nhau trong hệ thống đó. Để thực hiện nguyên tắc này, trước hết phải đảm bảo sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng, phải có chương trình, kế hoạch được xây dựng một cách khoa học, quá trình áp dụng phải đồng bộ, có sự chỉ đạo thống nhất, tập trung.

- Nguyên tắc phân hóa hoạt động phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản

Nội dung cơ bản của nguyên tắc phân hóa hoạt động phòng ngừa thể hiện ở chỗ hệ thống phòng ngừa phải được tổ chức tương ứng với các quy luật và đặc điểm của tình hình tội phạm và người phạm tội, các biện pháp phòng ngừa phải phù hợp với từng lĩnh vực, phòng ngừa, đối tượng và địa điểm phòng ngừa; việc phòng ngừa cá nhân phải được tiến hành trên cơ sở hiểu biết đầy đủ về cá nhân.

Tóm lại qua phân tích các nguyên tắc trên mỗi nguyên tắc đều hàm chứa những nội dung và ý nghĩa hết sức quan trọng từ khâu tổ chức, phòng ngừa, phối hợp, đến trách nhiệm của toàn xã hội, công dân đều có nghĩa vụ thực hiện và quá trình thực hiện đều tuân thủ theo từng nguyên tắc của từng lĩnh vực cụ thể.

1.3. Chủ thể phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản

Về bản chất tình hình tội phạm, truyền thống đấu tranh phòng chống tội phạm của dân tộc ta, các quan điểm của Đảng, các quy định của Nhà nước Việt Nam cho thấy, mọi cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội và mọi người dân đều là những chủ thể có trách nhiệm và quyền hạn tham gia hoạt động phòng chống tội phạm nói chung và phòng ngừa tội cướp giật tài sản nói riêng. Tuy nhiên,

do mỗi cơ quan, mỗi tổ chức, mỗi công dân khi tham gia phòng ngừa tội phạm lại có chức năng, nhiệm vụ, vị trí khác nhau trong hệ thống phòng ngừa tội phạm, vì thế cần phải xác định rõ vai trò của từng lực lượng (chủ thể) tiến hành phòng ngừa tội phạm. Phòng ngừa tội cướp giật tài sản cũng chính là tiến hành phòng ngừa đối với một hiện tượng xã hội. Do đó tiến hành hoạt động phòng ngừa phải phát huy mọi lực lượng của toàn xã hội trong đó có cơ quan chuyên môn, lực lượng nòng cốt, đó là cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Viện kiểm sát, TAND, THAHS...

Chức năng phòng ngừa tội cướp giật tài sản của các cơ quan, tổ chức, cá nhân thể hiện như sau:

Một là, với vai trò là người tổ chức và lãnh đạo toàn diện các mặt của đời sống, Đảng Cộng sản Việt Nam được ghi nhận là chủ thể quan trọng của hoạt động phòng ngừa tội phạm nói chung và phòng ngừa tội cướp giật tài sản nói riêng.

Hai là, Hội đồng nhân dân với tính chất cơ quan đại diện quyền lực nhà nước ở địa phương, hoạt động phòng ngừa của Hội đồng nhân dân các cấp luôn thu hút sự tham gia của đông đảo thành phần xã hội và có giá trị thực tiễn tích cực, Hội đồng nhân dân tham gia hoạt động phòng ngừa tội cướp giật tài sản bằng cách tham gia vào chương trình phòng ngừa tội cướp giật tài sản cụ thể, đưa ra những kiến nghị và tạo điều kiện cho các cơ quan tổ chức xã hội thực hiện tốt vai trò phòng ngừa tội phạm hay thành lập các tiểu ban chuyên trách về phòng ngừa tội cướp giật tài sản...

Ba là, Ủy ban nhân dân phường và quận thực hiện chức năng quản lý hành chính Nhà nước tại địa phương, trên tất cả lĩnh vực của đời sống xã hội, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật theo chủ trương chính sách của đảng, pháp luật Nhà nước, nghị quyết của Hội đồng nhân dân về lĩnh vực phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản...phù hợp tình hình thực tiễn địa phương. Lãnh đạo chỉ đạo cơ quan công an, các lực lượng chuyên trách có trách nhiệm duy trì quản lý tình hình an ninh chính trị trật tự tại địa phương để phòng ngừa chung và riêng.

Bốn là, hoạt động phòng ngừa tội cướp giật tài sản chủ yếu do các Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, VKSND quận Thủ Đức và TAND quận Thủ Đức thực hiện. Pháp luật trao cho ba cơ quan này chức năng điều tra, truy tố, xét xử. Thông qua chức năng mà pháp luật quy định, ba cơ quan này là các cơ quan

tiếp xúc trực tiếp với loại tội phạm này, do vậy mà các cơ quan này dễ dàng tìm ra được các biện pháp để phòng ngừa, đồng thời có tác động mạnh mẽ trong việc hạn chế tình hình tội cướp giật tài sản cũng như phát hiện và loại trừ nguyên nhân của tội cướp giật tài sản. Cụ thể:

Hoạt động phòng ngừa tội cướp giật tài sản của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức: Đây được coi là cơ quan rất quan trọng và thể hiện chủ yếu thông qua các hình thức cơ bản như: xử lý hình sự đối với các đối tượng đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản; quản lý chặt chẽ các đối tượng đang trong quá trình chờ xét xử hình sự; các đối tượng có tiền án, tiền sự; truy nã các phần tử phạm tội còn lẩn trốn; tổ chức hoạt động và kế hoạch phòng ngừa tội cướp giật tài sản tại khu vực mình phụ trách; phối hợp với các cơ quan hữu quan lên kế hoạch và thực hiện kế hoạch phòng ngừa tội phạm; phối hợp chặt chẽ với Viện kiểm sát và Tòa án trong việc tuyên truyền, lôi cuốn các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội và nhân dân lao động phòng ngừa tội cướp giật tài sản, bảo vệ trật tự an toàn xã hội.

Hoạt động phòng ngừa tội cướp giật tài sản của VKSND quận Thủ Đức: với chức năng là kiểm sát việc tuân theo pháp luật của các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội và thực hành quyền công tố, bảo đảm cho pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh, thống nhất. Thông qua công tác kiểm sát hoạt động điều tra cũng như trực tiếp tham gia thực hiện quyền công tố tại Tòa án, Viện kiểm sát sẽ có đủ cơ sở để xác định các nguyên nhân của tình hình tội cướp giật tài sản. Trên cơ sở đó sẽ hệ thống được những đặc điểm đặc trưng của loại tội này về hoàn cảnh, nghề nghiệp... giới tính nam hay nữ, học vấn cao hay thấp, có tiền án tiền sự hay không, thường dùng thủ đoạn như thế nào... Từ đó sẽ tổng kết được đặc trưng cơ bản của tội phạm tội cướp giật tài sản để đưa ra biện pháp phòng ngừa hiệu quả tốt nhất.

Hoạt động phòng ngừa tội cướp giật tài sản của TAND quận Thủ Đức: thông qua hoạt động xét xử, làm sáng tỏ bản chất vụ án (nguyên nhân gây án), mức độ lỗi của người phạm tội, hình phạt sẽ áp dụng đối với người phạm tội cướp giật tài sản... Tòa án cũng thực hiện hoạt động phòng ngừa tội phạm. Cụ thể là sẽ đưa ra những bản án nghiêm khắc đối với người thực hiện hành vi phạm tội. Đồng thời, Tòa án có thể kiến nghị với các cơ quan hữu quan nơi xảy ra tội cướp giật tài sản áp

dụng biện những biện pháp hữu hiệu nhằm ngăn chặn và loại trừ nguyên nhân của tội cướp giật tài sản. Bên cạnh đó, thông qua công tác xét xử, Tòa án cũng góp phần tác động đến các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội áp dụng những biện pháp khắc phục những nguyên nhân của tội cướp giật tài sản và tham gia tích cực vào các chương trình phòng ngừa tội phạm.

Năm là, các cơ quan chuyên môn thuộc Bộ tư pháp cũng là chủ thể quan trọng của hoạt động phòng ngừa tội phạm nói chung và tội cướp giật tài sản nói riêng. Hoạt động phòng ngừa tội phạm của các cơ quan thuộc Bộ tư pháp được thể hiện ở các mặt cơ bản sau: đưa ra những sáng kiến pháp luật và trực tiếp tham gia vào việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, trong đó có Luật Hình sự, Luật tổ tụng Hình sự và Luật về thi hành án hình sự, góp phần nâng cao hiệu quả của công tác phòng ngừa tội phạm; nghiên cứu một cách có hệ thống tình hình tội phạm và nguyên nhân của tội cướp giật tài sản, góp phần đặt nền tảng lý luận cho việc tổ chức, xây dựng các kế hoạch phòng ngừa tội phạm của các chủ thể khác.

Sáu là, đối với hoạt động phòng ngừa tội cướp giật tài sản do công dân và các tổ chức xã hội thực hiện: Các tổ chức xã hội, công dân với tính chất mềm dẻo trong hoạt động luôn tác động có hiệu quả đến các phần tử có tiền án, tiền sự, tái phạm hoặc có những hành vi bất hảo giáp ranh với tội phạm.

Như vậy, chủ thể hoạt động phòng ngừa tội phạm là các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội, từng cá nhân có trách nhiệm và quyền hạn trong hoạt động đấu tranh giữa các chủ thể này với các tổ chức và công dân phải có sự hợp tác chặt chẽ trong quá trình phòng chống tội phạm. Có như vậy mới đạt hiệu quả cao trong việc phòng chống tội phạm nói chung và phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản nói riêng.

1.4. Nội dung phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản

Thực tiễn cho thấy, hoạt động phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản cần tập trung vào những nội dung sau đây:

Thứ nhất, phải làm sáng tỏ tình hình tội cướp giật tài sản. Vì tình hình tội phạm nói chung và tội cướp giật tài sản nói riêng là thực trạng, động thái của tội phạm đã xảy ra trong đơn vị không gian và thời gian nhất định nên muốn làm sáng

tỏ tình hình tội cướp giật tài sản cần làm rõ các đặc điểm về phạm vi, nội dung, tính phụ thuộc pháp lý và tính vận động [14, tr.210].

Thứ hai, về nội dung: nghiên cứu tình hình tội cướp giật tài sản để làm rõ các đặc điểm về mức độ, cơ cấu, tính chất và xu hướng vận động của nó. Trong đó, đặc điểm về mức độ và đặc điểm về cơ cấu, tính chất hợp thành đặc điểm thực trạng của tội cướp giật tài sản được thể hiện qua các thông số sau như: tính chất của tội cướp giật tài sản đã được phát hiện và chưa bị phát hiện, công cụ phương tiện, phương pháp, thủ đoạn phạm tội, cơ cấu, giới tính, trình độ học vấn, nghề nghiệp, địa vị xã hội, tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình, nơi cư trú, tâm lý của người phạm tội, mối quan hệ giữa nạn nhân và người phạm tội, số vụ và số bị cáo phạm tội cướp giật tài sản... Đặc điểm về xu hướng hoạt động của tội cướp giật tài sản. Bên cạnh đó, cần làm sáng tỏ nguyên nhân tội cướp giật tài sản từ đó rút ra những điểm chung trong các trường hợp cướp giật tài sản cụ thể. Qua đó, đưa ra những dự đoán sự biến đổi về chất và lượng của tình hình tội cướp giật tài sản trong những năm tới và khả năng phòng ngừa tội phạm trong tương lai đồng thời đề ra các giải pháp nâng cao hiệu quả phòng ngừa loại tội phạm này.

Thứ ba, khi đánh giá, xem xét tình hình tội cướp giật tài sản đòi hỏi phải chú ý các điều kiện kinh tế, xã hội và môi trường pháp lý hình sự. Tình hình tội cướp giật tài sản thay đổi do tội phạm luôn vận động theo quy luật dưới sự tác động của các hiện tượng, quá trình xã hội khác, thay đổi theo thời gian và không gian. Vì vậy, nghiên cứu nguyên nhân của tội cướp giật tài sản phải gắn chặt với nghiên cứu của tình hình tội cướp giật tài sản mà đặc biệt là môi trường sống của người phạm tội.

1.5. Các biện pháp phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản

Để phòng ngừa tội cướp giật tài sản thì cần phải có các biện pháp phòng ngừa hợp lý. Các biện pháp phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản rất đa dạng, được áp dụng phù hợp với mỗi loại chủ thể khác nhau, trong mỗi lĩnh vực của hoạt động đời sống xã hội và ở mỗi địa bàn khác nhau. Để nghiên cứu các biện pháp này, các nhà tội phạm học đã đưa ra các tiêu chí phân loại khác nhau để tiếp cận, có thể kể đến các tiêu chí cơ bản sau đây:

- *Căn cứ vào thời điểm/mục tiêu tác động của các biện pháp phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản:* Có hai loại biện pháp cơ bản để phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản:

Một là, tập trung vào việc hạn chế và tiến dần đến thủ tiêu những hiện tượng xã hội tiêu cực là nguyên nhân của tội cướp giật tài sản. Đây là phương hướng cơ bản nhất, thể hiện tính nhân đạo cũng là mong muốn chung của xã hội vừa tiết kiệm được tiền của, sức lực của Nhà nước, của nhân dân trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến tội phạm và giải quyết các hậu quả do tội cướp giật tài sản gây ra.

Hai là, bằng mọi cách phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm minh các trường hợp phạm tội đã hoặc đang xảy ra.

- *Căn cứ vào lĩnh vực của các biện pháp phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản* gồm các biện sau:

Biện pháp kinh tế xã hội là biện pháp tác động bằng kinh tế và tổ chức xã hội nhằm khắc phục tình trạng kinh tế sa sút trên địa bàn, thông thường khi nền kinh tế và thu nhập của con người không đáp ứng nhu cầu đòi hỏi thực tiễn cuộc sống nó sẽ là nguyên nhân cơ bản làm phát sinh tội cướp giật tài sản. Hầu hết, người phạm tội do không có tiền, nghèo đói, thất nghiệp... nên mới thực hiện hành vi phạm tội nhằm cải thiện đời sống. Vì vậy, biện pháp kinh tế là căn cơ có ý nghĩa tác động to lớn đến ảnh hưởng tiêu cực của xã hội. Để nhằm khắc phục tình trạng trên phải nâng cao điều kiện chất lượng môi trường sống trong nhân dân và xã hội bằng cách tổ chức việc làm cho người lao động, có chính sách hỗ trợ cho người thất nghiệp, tạo việc làm cho người thi hành án... đây là một trong những biện pháp phòng ngừa tội cướp giật tài sản lâu dài. nhằm hạn chế và loại trừ nguyên nhân của tội

Hầu hết, người phạm tội cướp giật tài sản thì đa số là học vấn thấp, các đối tượng phạm tội không hiểu rõ về pháp luật hình sự nhiều, không nắm rõ được hậu quả pháp lý khi thực hiện hành vi phạm tội... Do đó, nếu áp dụng tốt biện pháp văn hóa giáo dục thì sẽ đạt hiệu quả cao trong công tác phòng ngừa. Lý do là nội dung chủ yếu của biện pháp này là không ngừng nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân, tổ chức hệ thống giáo dục và đào tạo rộng khắp, đảm bảo phổ cập văn

hóa ở mức có thể và không ngừng nâng cao trình độ văn hóa của xã hội, có như vậy thì người phạm tội mới hiểu rõ được bản chất của hành vi nếu họ phạm tội.

Biện pháp chính trị tư tưởng là biện pháp nhằm hoàn thiện cơ cấu nhà nước xã hội chủ nghĩa mở rộng dân chủ, lôi cuốn mọi người vào hoạt động quản lý nhà nước, quản lý xã hội. Với biện pháp này, sẽ giúp người dân nâng cao sự hiểu biết pháp luật của mình, từ đó họ có thể tự giác tham gia đấu tranh phòng ngừa tội phạm và làm cho những phần tử dao động nhận thức được đúng, sai, phải, trái, cái gì được phép và cái gì không được phép, để từ đó không đi vào con đường phạm tội.

Biện pháp tổ chức - quản lý là biện pháp nhằm hình thành hệ thống tổ chức - quản lý xã hội chặt chẽ thống nhất từ trung ương đến địa phương. Đặc biệt là xác định rõ trách nhiệm và nhiệm vụ của cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội... để từ đó các cơ quan, tổ chức này áp dụng tốt nhất, có hiệu quả khi thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình. Yêu cầu của biện pháp tổ chức quản lý là không tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình hình thành động cơ, ý thức phạm tội, không tạo sơ hở cho việc thực hiện tội cướp giật tài sản.

Biện pháp pháp luật là biện pháp nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật mà trước hết là hệ thống pháp luật hình sự và tổ tụng hình sự, luật thi hành án hình sự và các văn bản hướng dẫn áp dụng những quy định liên quan đến tội cướp giật tài sản. Trật tự xã hội, kỷ cương đất nước được đảm bảo đến mức nào một phần phụ thuộc vào các biện pháp pháp luật. Một hệ thống pháp luật hoàn chỉnh, phù hợp với đất nước sẽ tạo ra trật tự phù hợp với yêu cầu của đời sống thực tế, ngăn ngừa các hành vi phạm tội và là một trong những đảm bảo quan trọng để khắc phục, hạn chế đi đến loại trừ những nguyên nhân của tội phạm nói chung và tội cướp giật tài sản nói riêng. Vì vậy, hoàn thiện hệ thống pháp luật nhất là hệ thống pháp luật hình sự, tổ tụng hình sự, luật thi hành án hình sự và tăng cường pháp chế là một trong những phương hướng phòng ngừa tội phạm căn bản và lâu dài.

c. Căn cứ vào tính chất và mục đích của hoạt động phòng ngừa tội phạm: có biện pháp phòng ngừa chung và biện pháp phòng ngừa riêng.

Biện pháp phòng ngừa chung bao gồm tổng hợp các hoạt động, các biện pháp mà trong đó phòng ngừa tội phạm không hướng đến một đối tượng cụ thể mà

là hướng đến toàn xã hội. Các biện pháp này nhằm thực hiện những mục tiêu kinh tế - xã hội, chính trị - tư tưởng, văn hóa - giáo dục... mà xã hội đặt ra để đảm bảo phát triển xã hội nhưng việc thực hiện các mối quan hệ hữu cơ với việc khắc phục, hạn chế và loại bỏ nguyên nhân của tội phạm.

Biện pháp phòng ngừa riêng là những biện pháp được áp dụng nhằm tác động trực tiếp đến những con người cụ thể có khả năng, điều kiện thực hiện hành vi phạm tội nhằm ngăn chặn, khắc phục, trung hòa, hạn chế và thủ tiêu nguyên nhân của tội phạm. Do đó, trong tội cướp giật tài sản, các biện pháp phòng ngừa riêng có thể được phân loại dựa vào những căn cứ khác nhau như: tính chất, nội dung, phạm vi, lĩnh vực, mức độ tác động... Chẳng hạn, căn cứ vào thời điểm phòng ngừa, phòng ngừa riêng được phân thành phòng ngừa tội phạm lần đầu và phòng ngừa tái phạm, căn cứ vào giai đoạn phòng ngừa, phòng ngừa riêng được phân thành phòng ngừa tội phạm, ngăn ngừa tội phạm và ngăn chặn tội phạm, căn cứ vào tính chất của biện pháp phòng ngừa, phòng ngừa riêng được phân thành các biện pháp bảo động và các biện pháp tác động trực tiếp...

Nếu như tiêu chuẩn hiệu quả của các biện pháp phòng ngừa chung được xem xét trên cơ sở hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, chính trị - tư tưởng, văn hóa - giáo dục... thì hiệu quả phòng ngừa riêng được đánh giá trực tiếp dựa vào mức độ khắc phục, hạn chế và thủ tiêu nguyên nhân của tội phạm. Phòng ngừa riêng một mặt dựa trên cơ sở phòng ngừa chung và bổ sung cho phòng ngừa chung, mặt khác có tính chất độc lập tương đối và có vai trò quan trọng chẳng những đối với phòng ngừa tội phạm mà còn đối với việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa chung. Do tính tập trung cao nên phòng ngừa chung có khả năng linh hoạt trong việc giải quyết nguyên nhân của tội cướp giật tài sản trong một phạm vi nhất định, với hiệu quả cao và trong thời gian ngắn. Trong khi đó, quá trình thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa - giáo dục... là một quá trình lâu dài. Quá trình này, thường xuyên vấp phải những trở ngại, trong đó tội phạm nói chung và tội cướp giật tài sản là một trở ngại lớn. Vì vậy, để thực hiện được nhiệm vụ đặt ra đòi hỏi phải khắc phục mọi trở ngại. Yêu cầu này chỉ có thể được thực hiện thông

qua việc sử dụng các biện pháp phòng ngừa riêng. Như vậy, phòng ngừa riêng lại trở thành biện pháp nhằm đảm bảo thực hiện biện pháp phòng ngừa chung.

Kết Luận Chương 1

Thông qua Chương một của luận văn, một số vấn đề về lý luận, khái niệm mục đích và ý nghĩa của phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản đã được làm rõ. Bên cạnh đó, Chương một của luận văn cũng nêu ra các nguyên tắc phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản nhìn từ góc độ tội phạm học. Đồng thời cũng nghiên cứu về nội dung phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản cũng như các loại biện pháp phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản nói chung, từ đó, dựa trên lý luận để phân tích số liệu thực tiễn các vụ án về tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nhằm nêu lên được thực trạng tình hình tội cướp giật cùng thực trạng phòng ngừa tình hình tội phạm này trên địa bàn nghiên cứu.

Chương 2

THỰC TRẠNG PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH TỘI CƯỚP GIẬT TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH HIỆN

2.1. Thực trạng tình hình kinh tế-xã hội, tác động đến phòng ngừa trên địa bàn quận Thủ Đức

Đối với mỗi một phạm vi xã hội, chế độ xã hội khác nhau, thì quan niệm về tội phạm cũng có sự khác nhau. Nhưng nhìn chung, tội phạm là hành vi của con người có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi gây ra hoặc đe dọa gây ra một sự nguy hiểm nhất định cho xã hội. Cùng với sự phát triển của xã hội loài người, nhiều quan hệ xã hội cũng phát triển đa dạng và phức tạp. Các quan hệ xã hội trong quá trình vận động và phát triển cũng có tác động nhất định, ảnh hưởng tới tình hình tội phạm theo cả hai hướng tích cực và tiêu cực.

Bản thân tội phạm và diễn biến tình hình tội phạm trực tiếp tác động tới lợi ích của từng cá nhân và toàn xã hội, trực tiếp gây ra hoặc đe dọa gây ra sự nguy hiểm cho các mối quan hệ xã hội. Do vậy, khi nghiên cứu tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Thủ Đức, phải cần nghiên cứu nó với các mối quan hệ với tình hình tội phạm chung và các điều kiện, đặc điểm về tự nhiên, về dân cư, về mọi mặt đời sống xã hội, kinh tế, chính trị... của quận Thủ Đức. Trên cơ sở đó mới có thể nhận thức được đầy đủ, đúng đắn hiện tượng xã hội này và có cơ sở đề ra các biện pháp tác động, làm chuyển biến tình hình tội phạm nói chung và tội cướp giật tài sản nói riêng một cách có hiệu quả.

2.1.1. Đặc điểm về địa lý tự nhiên

Quận Thủ Đức là quận ven thành của thành phố Hồ Chí Minh được hình thành trên cơ sở tách 3 quận 2, quận 9 và Thủ Đức :quận Thủ Đức gồm có 12 phường là Linh Chiểu , Linh Xuân, Linh Trung, Linh Tây, Linh Đông, Tam Bình, Tam Phú, Hiệp Bình Phước, Hiệp Bình Chánh, Trường Thọ, Bình Chiểu, Bình Thọ theo nghị định 03/1997/NĐ-CP được Chính phủ Việt Nam ban hành vào ngày 06 tháng 01 năm 1997. Địa hình quận Thủ Đức thấp dần theo hướng Đông Bắc về

hướng Tây Nam, được chia làm hai vùng là vùng cao dạng địa hình bào mòn sinh tụ, cao độ từ 4 - 5m, độ dốc 0 - 5m tập trung ở phường Hiệp Bình Chánh, phường Hiệp Bình Phước. Vùng thấp dạng địa hình tích tụ bao gồm phường Tam Bình và phường Tam Phú. Vị trí địa lý: Phía Bắc giáp thị xã Dĩ An và Thuận An Bình Dương, ;Phía Nam giáp Quận Bình Thạnh ; Phía Đông: giáp Quận 9; Phía Tây: giáp Quận 12. Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính thành lập các phường trực thuộc, quận Thủ Đức có 4.726.5 ha diện tích tự nhiên và 163.394 nhân khẩu; có 12 đơn vị hành chính trực thuộc gồm các phường là: Linh Chiểu , Linh Xuân, Linh Trung, Linh Tây, Linh Đông, Tam Bình, Tam Phú, Hiệp Bình Phước, Hiệp Bình Chánh, Trường Thọ, Bình Chiểu, Bình Thọ

Với địa hình trên, quận Thủ Đức tiếp giáp nhiều địa bàn, thuận lợi cho việc trao đổi, buôn bán. Quá trình chia tách, sát nhập, mở rộng quận Thủ Đức là đòi hỏi tất yếu của xã hội. Tuy nhiên, tốc độ đô thị hóa nhanh, kinh tế phát triển mạnh, mở ra các loại hình thương mại, dịch vụ, công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp của quận có sự phát triển vượt bậc công tác quản lý hành chính Nhà nước trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội còn nhiều hạn chế, chậm ban hành các văn bản quy phạm pháp luật và thiếu cương quyết trong việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nhất là trong công tác phòng ngừa, đấu tranh, phòng chống các loại tội phạm hoạt động trong tình hình mới. Trong đó phải nói đến tội cướp giật tài sản đã dẫn đến việc hình thành, tồn tại khá nhiều địa bàn thuận lợi cho hoạt động phạm tội. Trong khu vực nội bộ quận vẫn còn khá nhiều địa bàn dân cư phức tạp như: khu công nghiệp Bình Chiểu, các khu chế xuất Linh Trung1, Linh Trung 2 và Đại Học Quốc Gia TP.HCM, làng Thanh Niên. Đây thực sự là những địa bàn lý tưởng, là nơi tập trung hoạt động phạm tội hoặc hội tụ của bọn tội phạm và các đối tượng hoạt động tệ nạn xã hội do lưu lượng người qua lại quá đông đúc hoặc quá vắng vẻ, thiếu sự quản lý, giám sát của của cấp ủy đảng chính quyền địa phương.

2.1.2. Đặc điểm dân cư

Trên địa bàn quận Thủ Đức có nhiều dân tộc khác nhau sinh sống, trong đó chủ yếu là dân tộc Kinh chiếm 91,27% so với tổng số dân, dân tộc Hoa chiếm 8,45%, còn lại là các dân tộc Khome, Chăm, Tày, Thái, Mường, Nùng, người nước

ngoài... Tôn giáo có phật giáo, Thiên Chúa giáo, Tin Lành, Cao Đài, Hòa Hảo, Hồi giáo... trong đó phật giáo chiếm 27,26% trong tổng số dân có theo đạo.

Như vậy Thủ Đức với diện tích 4.726,5 ha và mật độ dân cư khá đông, thành phần dân cư khá đa dạng bao gồm người lao động thủ công, lao động trí óc, đội ngũ trí thức... người dân ở đây chiếm trên 90% là người dân ở ngoại tỉnh về sinh sống lập nghiệp, làm cho dân số ngày càng tăng về cơ học, thời kỳ đầu khi mới chia tách, thành lập quận Thủ Đức dân số chỉ có 163.394 nhân khẩu, đến nay dân số 173.524 nhân khẩu. Nguyên nhân là các tỉnh và địa phương khác không tạo được môi trường việc làm, không có điều kiện thu nhập hoặc thu nhập thấp, bấp bênh trong khi đó chính quyền quận Thủ Đức chưa có biện pháp, chính sách hữu hiệu nào để điều tiết, quản lý nhân hộ khẩu một cách lâu dài... Đây cũng là một trong những nguyên nhân tiềm ẩn, diễn biến phức tạp về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội - trật tự công cộng và các loại hình hoạt động tội phạm.

Mặt khác, trong những năm qua, công tác quản lý hành chính trật tự an toàn xã hội, quản lý nhân khẩu, hộ khẩu của Công an còn hạn chế bất cập. Nhiều doanh nghiệp tuyển dụng lao động tự do, không đăng ký khai báo với cơ quan chức năng. Lực lượng lao động từ các quận khác đến làm việc, ban đêm về quận Thủ Đức ở mà không đăng ký nhân khẩu với cơ quan có thẩm quyền. Bên cạnh đó công tác quản lý theo dõi, giám sát các đối tượng có tiền án, tiền sự về sinh sống làm việc tại quận Thủ Đức của các cơ quan chức năng chưa thật tốt. Do đó, công tác giáo dục và quản lý các đối tượng này cũng như nhận định phân loại đối tượng nghi vấn, khám xét trong quá trình điều tra, khám phá các vụ án còn gặp nhiều khó khăn. Với những đặc điểm khác biệt này, tình hình tội phạm nói chung và tội cướp giật tài sản nói riêng trên địa bàn Thủ Đức cũng có những sự khác biệt so với tình hình tội phạm ở các quận khác trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2.1.3. Đặc điểm về kinh tế xã hội

Thủ Đức là một quận thuộc Thành phố Hồ Chí Minh, có vị trí chiến lược vô cùng quan trọng, là cửa ngõ phía Đông Bắc của Thành phố Hồ Chí Minh nối liền các tỉnh miền Đông Nam Bộ, Trung Bộ, Bắc Bộ có quốc lộ 1A chạy qua vành đai của thành phố, với các tuyến đường Quốc lộ 13, xa lộ Hà Nội đi các quận nội thành và có nhiều tiềm lực để phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Đồng thời có chợ đầu

môi nông sản Thủ Đức và cảng MK. Quận Thủ Đức có tốc độ đô thị hoá diễn ra khá nhanh, hiện nay nhiều mặt kinh tế xã hội của quận phát triển nhanh theo hướng đô thị. Trên địa bàn quận Thủ Đức hiện có một khu công nghiệp Bình Chiểu và hai khu chế xuất Linh Trung 1 Linh Trung 2 do Ban quản lý các khu công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh quản lý là khu công nghiệp Bình Chiểu và khu chế xuất Linh Trung 1 và Linh Trung 2. Riêng khu công nghiệp Bình Chiểu là khu công nghiệp 100% vốn nước ngoài chuyên sản xuất đa ngành nghề như: điện tử, cơ khí, vật liệu xây dựng bao bì giấy, diện tích 27,3 ha. Thủ Đức còn có Đường Phạm Văn Đồng là trục xương sống nối giữa Quốc lộ 1A với đường Xa lộ Hà Nội, giáp ranh các phường 7 quận Gò Vấp và phường 25 phường 26 quận Bình Thạnh. Nằm án ngữ phía Đông Bắc thành phố Hồ Chí Minh, với nhiều khu công nghiệp lớn, khu chế xuất có quốc lộ 1 chạy qua theo hướng Bắc - Nam nối với các tỉnh miền Đông Nam Bộ, Trung Bộ, Bắc Bộ nên quận Thủ Đức có vị trí quan trọng về kinh tế. Hiện tại, quận Thủ Đức đang tập trung thực hiện chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng đẩy mạnh phát triển thương mại, dịch vụ - công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp - nông nghiệp đô thị. Trong đó, tập trung khai thác tốt hơn nữa lợi thế vị trí cửa ngõ Đông Bắc của Thành phố; đẩy mạnh phát triển thương mại, dịch vụ trên các tuyến đường trọng điểm, các tuyến đường lớn, trung tâm nằm trong các dự án và khu dân cư; phát triển hệ thống chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của nhân dân. Trong những năm qua, Đảng bộ và chính quyền địa phương đã ban hành nhiều chính sách phù hợp thu hút nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước. Chính vì vậy nhiều trường học, khu công nghiệp, khu chế xuất được xây dựng ngày càng nhiều với quy mô rộng lớn như khu công nghiệp Bình Chiểu, khu chế xuất Linh Trung 1, Linh Trung 2 và đặc biệt có khu công nghiệp Bình Chiểu có 100% vốn nước ngoài, đã thu hút hàng vạn lao động là người trên địa bàn Quận và các tỉnh, thành phố đến làm việc và học tập, làm cho dân số trên địa bàn Quận ngày càng gia tăng kéo theo các dịch vụ thương mại, nhà hàng, khách sạn, khu vui chơi giải trí cũng được mở rộng, đời sống vật chất, tinh thần của người dân ngày càng được nâng lên. Tuy nhiên bên cạnh những mặt tích cực trên cũng còn nhiều những hạn chế. Đó là tiềm năng kinh tế của Quận chưa được khai thác đúng mức, cơ chế quản lý hành chính còn lúng túng, bất cập và còn nhiều sơ hở, thiếu sót là điều kiện cho bọn tội phạm lợi dụng hoạt động. Trong kinh tế thị trường xuất hiện nhiều loại nghề và các hình thức dịch vụ mới như nghề kinh doanh vàng bạc, cho thuê xe

máy...đã và đang bị bọn tội phạm lợi dụng để hoạt động phạm tội. Trong những năm gần đây có một số bộ phận dân cư, đặc biệt là tầng lớp thanh thiếu niên do chịu ảnh hưởng của những luồng văn hóa tư tưởng xấu hình thành nên lối sống buông thả, thích hưởng thụ, tha hóa về đạo đức, ăn chơi trụy lạc dẫn đến vi phạm pháp luật và phạm tội gây khó khăn trong công tác quản lý con người và quản lý xã hội dẫn đến tình hình tội phạm trên địa bàn quận diễn biến hết sức phức tạp nhất là các tội xâm phạm sở hữu như trộm cắp, cướp tài sản, cướp giật tài sản; các tội phạm về ma túy, giết người... luôn chiếm tỷ lệ lớn trong cơ cấu tội phạm. Riêng tội cướp giật tài sản xảy ra ngày càng gia tăng, tính chất và mức độ ngày càng nguy hiểm, phương thức thủ đoạn ngày càng tinh vi, hậu quả mà tội phạm gây ra về người và của ngày càng lớn đã gây bức xúc, lo lắng cho quần chúng nhân dân.

Tóm lại, với đặc điểm là một trong những quận lớn nhất của TP. Hồ Chí Minh về diện tích cũng như quy mô dân số cùng với những mặt trái của nền kinh tế thị trường như sự phân hóa giàu nghèo càng trở nên rõ rệt, tình trạng thất nghiệp vẫn còn nhiều nan giải, tệ nạn xã hội ngày càng gia tăng với nhiều hình thức hoạt động biến tướng...làm cho tình hình tội phạm nói chung và tình hình tội cướp giật tài sản nói riêng trên địa bàn quận Thủ Đức vẫn còn diễn biến phức tạp.

2.2. Thực trạng nhận thức những vấn đề lý luận về phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản tại quận Thủ Đức thành phố Hồ Chí Minh

Thực trạng của tội phạm là tình trạng thực tế của tội phạm đã xảy ra trong đơn vị không gian và thời gian nhất định xét về mức độ và về tính chất [39, tr.102]. Thực trạng của tội cướp giật tài sản bao gồm thực trạng về mức độ và thực trạng về tính chất.

2.2.1. Thực trạng các giải pháp phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Thủ Đức

Trong 5 năm qua các Cấp ủy đảng, cùng Chính quyền địa phương các Ban ngành đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức quần chúng, Lực lượng Công an, Quân sự, Viện kiểm sát, Tòa án, Cảnh sát điều tra về tội phạm và chức vụ đã ban hành nhiều văn bản chuyên sâu có tính khả thi cao về công tác đấu tranh phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn Quận và 12 Phường. Nhằm lập lại kỷ cương pháp luật trên lĩnh vực phòng chống tội phạm nói chung và tình hình tội cướp giật tài sản nói riêng; xây dựng môi trường sống lành mạnh; xây dựng nếp sống, thói quen sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật; làm giảm cơ bản

các loại tội phạm trên địa bàn; mang lại niềm tin cho nhân dân, góp phần ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phục vụ đắc lực công cuộc phát triển kinh tế văn hóa, xã hội trên địa bàn Quận.

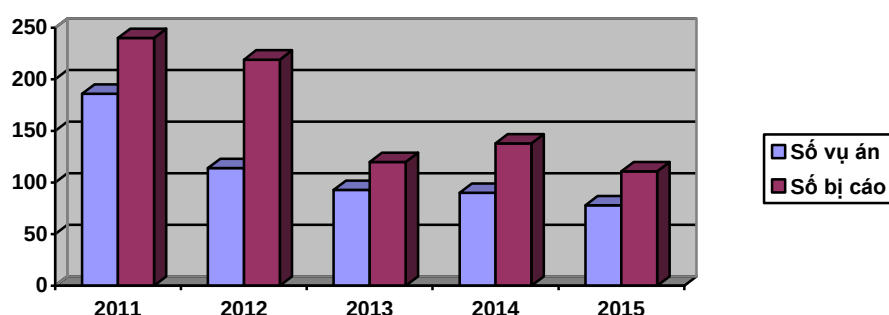
Từ kết quả đấu tranh phòng ngừa tình hình tội cướp giết tài sản được đánh giá thực trạng phản ánh qua thông số về tổng số vụ vi phạm hình sự và tổng số người phạm tội cướp giết tài sản được đưa ra xét xử sơ thẩm trên địa bàn quận Thủ Đức trong 5 năm qua như sau:.

Bảng 2.1. Số vụ phạm tội và số người phạm tội cướp giết tài sản so với tình hình tội phạm nói chung trên địa bàn quận Thủ Đức giai đoạn 2011 -2015

Năm	Tình hình tội phạm		Tội cướp giết tài sản		Tỷ lệ %	
	Số vụ	Số bị cáo	Số vụ	Số bị cáo	Số vụ	Số bị cáo
2011	1146	1770	186	240	16,23	13,55
2012	1161	2433	114	219	9,82	9,00
2013	1464	2604	93	120	6,35	4,61
2014	1530	2547	90	138	5,88	5,42
2015	1339	2499	78	111	5,82	4,44
Tổng	6.640	11.853	561	828	8,45	6,98

Nguồn: Số liệu thống kê của Tòa Án Nhân Dân quận Thủ Đức TP. Hồ Chí Minh

Biểu đồ 2.1. Số vụ phạm tội và số người phạm tội cướp giết tài sản trên địa bàn quận Thủ Đức giai đoạn 2011 - 2015



Số liệu thống kê trong bảng 2.1 cho thấy, trong thời gian từ ngày 01/01/2011 đến 31/12/2015, trên địa bàn quận Thủ Đức đã xét xử tổng cộng 6.640 vụ án hình sự với 11.853 bị cáo. Riêng tội cướp giết tài sản đã xảy ra 561 vụ với 828 bị cáo chiếm tỷ lệ 8,45% tổng vụ án hình sự và 6,98% bị cáo hình sự bị đưa ra xét xử. Trong đó, xảy ra nhiều nhất là năm 2011 (186 vụ/ 240 bị cáo) và năm 2015 thấp

nhất (78 vụ/ 111 bị cáo). Qua đây cho thấy tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Thủ Đức trong những năm gần đây có chiều hướng giảm theo từng năm, năm sau thấp hơn năm trước.

Bảng 2.2. So sánh số vụ phạm tội và số người phạm tội giữa tội cướp giật tài sản với các tội xâm phạm sở hữu khác trên địa bàn quận Thủ Đức giai đoạn 2011 - 2015

Năm	Tình hình các tội xâm phạm sở hữu		Tình hình tội cướp giật tài sản		Tỷ lệ (%)	
	Số vụ án	Số bị cáo	Số vụ án	Số bị cáo	Số vụ án	Số bị cáo
2011	271	325	186	240	68,63	73,85
2012	187	381	114	219	60,96	57,48
2013	144	294	93	120	64,58	40,82
2014	166	324	90	138	54,22	42,59
2015	114	195	78	111	68,42	56,92
Tổng	882	1519	561	828	63,61	54,51

Nguồn: Số liệu thống kê của VKSND Thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 2.2 cũng cho thấy cơ cấu tỷ lệ giữa tội cướp giật tài sản trong nhóm tội XPSH cũng chiếm một tỷ lệ rất cao. Số vụ án chiếm 63,61% tổng vụ án XPSH và 54,51% tổng bị cáo phạm tội XPSH.

Biểu đồ 2.2. Tỷ trọng tội cướp giật tài sản trong nhóm tội XPSH trên địa bàn quận Thủ Đức trong giai đoạn 2011 - 2015



2.2.2. Diễn biến của tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 2.1 và bảng 2.2 cho thấy tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Thủ Đức từ năm 2011 đến năm 2015 ngày càng giảm qua các năm. Nếu lấy năm 2011 làm gốc thì trong 5 năm từ 2011-2015 số vụ án cướp giật tài sản đã giảm từ 186 vụ xuống còn 78 vụ (tỷ lệ 41,93%). Tuy vậy tỷ trọng tội cướp giật tài sản qua các năm đều chiếm tỷ lệ rất cao so với nhóm tội xâm phạm sở hữu, hàng năm đều chiếm hơn 60% trên tổng số vụ án xâm phạm sở hữu. Điều đó cho thấy hoạt động phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản ngày càng được quan tâm nhưng thật sự chưa mang lại hiệu quả cao, tội phạm cướp giật tài sản vẫn tồn tại gây tâm lý bất an hoang mang cho người dân.

2.2.3. Cơ cấu và tính chất của tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

- Cơ cấu theo địa bàn phạm tội

Bảng 2.3: Cơ cấu của tình hình tội cướp giật theo địa bàn phạm tội

Tổng số	Linh Xuân	Linh Tây	Linh Đông	Linh Chiêu	Hiệp Bình Chánh	Hiệp Bình Phước	Bình Thọ	Bình Chiêu	Tam Bình	Tam Phú	Trường Thọ	Bình Thọ
120	21	16	12	13	5	8	13	5	7	10	4	6
100 %	17,50	13,30	10,00	10,83	4,17	6,67	10,83	4,17	5,83	8,33	3,33	5,00

Nguồn: 120 bản án xét xử sơ thẩm của TAND quận Thủ Đức

Qua bảng số liệu trên cho thấy tội cướp giật tài sản xảy ra ở tất cả 12/12 phường của quận. Tuy vậy địa bàn mà tội phạm cướp giật tài sản hoạt động nhiều nhất chính là phường Linh Xuân với 21/120 vụ án được khảo sát. Trong 12 phường thì phường Linh Xuân là nơi có khu công nghiệp Linh Trung 1 và 2, ngoài ra là phường tiếp giáp các phường Tam Bình, Tam Phú – nơi mà tội phạm ma túy thường xuyên hoạt động. Điều này cũng cho thấy các vụ án cướp giật tài sản xảy ra chủ yếu ở các địa bàn đông dân cư, có nhiều nhà máy, xí nghiệp, nhiều đường phố buôn bán sầm uất...từ đó tạo điều kiện dễ dàng cho tội phạm cướp giật thực hiện hành vi phạm tội..

- Cơ cấu theo phương tiện phạm tội

số vụ án	Xe máy	Đi bộ	Phương tiện khác
120	11	4	5
100%	92,50%	3,33%	4,17%

Nguồn: 120 bản án xét xử sơ thẩm của TAND quận Thủ Đức

Qua nghiên cứu 120 bản án HSST của TAND quận Thủ Đức cho thấy đa số tội phạm cướp giật sử dụng phương tiện xe máy để phạm tội với 111 vụ (chiếm tỷ lệ 92,50%), có 04 vụ án người phạm tội đi bộ và 05 vụ án là dùng phương tiện khác như xe đạp....Mặt khác qua nghiên cứu phương tiện xe máy mà tội phạm cướp giật tài sản sử dụng phần lớn đều là xe phân khối lớn, chúng sử dụng biển số giả để hoạt động. Điều này phần nào cho thấy rằng tội phạm cướp giật tài sản hoạt động rất nguy hiểm, chúng thường tìm cách lẩn trốn một cách nhanh nhất đồng thời gây ra rất nhiều khó khăn cho cơ quan công an trong việc truy bắt, lần tìm dấu vết để phá án.

- Cơ cấu theo hình thức phạm tội

Bảng 2.4. Cơ cấu của tình hình tội cướp giật theo hình thức phạm tội

Tổng số	Đồng phạm	Đơn lẻ
120	29	91
100%	24,17%	75,83%

Nguồn: 120 bản án xét xử sơ thẩm của TAND quận Thủ Đức

Kết quả nghiên cứu 120 bản án cho thấy các đối tượng thực hiện hành vi cướp giật tài sản chủ yếu thực hiện hành vi phạm tội dưới hình thức đơn lẻ với 91 vụ chiếm tỷ lệ 75,83%. Ngoài ra 29 vụ án người phạm tội có đồng phạm nhưng qua nghiên cứu phần lớn là đồng phạm giản đơn, mà các đối tượng thực hiện hành vi phạm tội không có bàn bạc, phân công với nhau trước.

- Cơ cấu theo đặc điểm về thời gian gây án

Bảng 2.5. Cơ cấu của tình hình tội cướp giật theo thời gian gây án

Số vụ án	Từ 0h đến cận 6h	Từ 6h đến cận 12h	Từ 12h đến cận 18h	Từ 18h đến cận 24h
120	3	25	47	45
100%	2,5%	20,83%	39,17%	37,50%

Nguồn: 120 bản án xét xử sơ thẩm của TAND quận Thủ Đức

Từ bảng số liệu trên cho thấy rằng thời gian mà các đối tượng thực hiện hành vi phạm tội cướp giật tài sản chủ yếu là từ 12 giờ đến 24 giờ. Sau khi xem xét thời gian gây án của 120 vụ án cướp giật tài sản cho thấy, thời gian các đối tượng thực hiện hành vi phạm tội cướp giật tài sản phần lớn là khoảng từ 12 giờ đến 24 giờ với 92/120 vụ án chiếm 76,67%, đây là thời gian mà các lực lượng chức năng ít tuần tra canh gác, mặt khác đây cũng là thời điểm người và xe cộ đi lại nhiều, có nhiều tài sản (con mồi) để tội phạm lựa chọn, ngược lại thời gian từ 0h đến 6 giờ sáng là thời điểm mà tội phạm cướp giật ít hoạt động nhất do đường vắng vẻ, lực lượng tuần tra canh gác được tăng cường.

- Cơ cấu theo đặc điểm của nạn nhân trong các vụ cướp giật tài sản

Qua nghiên cứu với 126 nạn nhân, thì có 94 nạn nhân là phụ nữ, chiếm tỷ lệ là 74,60%, và có 32 nạn nhân là nam giới chiếm tỷ lệ 25,39%. Điều này cho thấy phụ nữ là đối tượng mà tội phạm cướp giật tài sản nhắm tới nhiều nhất. Do họ thường mang nhiều tài sản, bóp ví, trang sức, dây chuyền và đồng thời phụ nữ thường có phản ứng chậm, có tâm lý hoang mang sợ hãi khi bị cướp giật nên không dám đuổi bắt hoặc nhớ được đặc điểm của đối tượng phạm tội.

- Cơ cấu theo tài sản bị cướp giật

Theo nghiên cứu 120 bản án cho thấy tài sản mà tội phạm nhằm chiếm đoạt thường là những tài sản gọn nhẹ, có giá trị, dễ giấu giếm, dễ tiêu thụ như: túi xách, ví cầm tay, đồ trang sức, điện thoại di động hoặc máy tính xách tay, đồ vật, tài sản gọn nhẹ khác để ở khung xe máy, nhưng chẳng buộc không cẩn thận.

- Cơ cấu theo đặc điểm nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản

Bảng 2.6. *Giới tính và độ tuổi người phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Thủ Đức:*

Năm	Số bị cáo	Giới tính		Độ tuổi		
		Nam	Nữ	Dưới 18 tuổi	Từ 18 đến 30 tuổi	Từ trên 30 tuổi
2011	35	34	1	4	27	4
2012	29	28	1	2	24	3
2013	26	26	0	2	23	1
2014	37	35	2	5	27	5
2015	29	28	1	1	25	3
Tổng	156	151	5	14	126	16
Tỷ lệ %	100	96,79	3,21	8,97	80,77	10,26

Nguồn: 120 bản án xét xử sơ thẩm của TAND quận Thủ Đức

- Đặc điểm về giới tính: người phạm tội cướp giật tài sản chủ yếu là nam giới, với 151/156 bị cáo chiếm tỷ lệ 96,79%, còn lại nữ giới với 05 bị cáo chiếm tỷ lệ 3,21%. Nam giới phạm tội nhiều chủ yếu là do ảnh hưởng của đặc điểm giới về tâm - sinh lý, so với nữ giới, nam giới có sức mạnh, tính liều lĩnh, táo bạo hơn, dễ bị ảnh hưởng của môi trường, điều kiện sống, dễ phát sinh tâm lý tiêu cực, dễ bị kích động, bị nhiễm thói hư, tật xấu, ăn chơi, đua đòi, bị lôi kéo vào các tệ nạn xã hội, muốn có tiền tiêu xài để thể hiện bản thân... nên họ dễ phạm tội hơn nữ giới.

- Đặc điểm về độ tuổi: hầu hết các đối tượng phạm tội ở độ tuổi rất trẻ. Trong số 156 bị cáo thì có 126 bị cáo từ 18 tuổi đến dưới 30 tuổi, chiếm tỷ lệ 80,77 %; có 16 bị cáo có độ tuổi trên 30 tuổi, chiếm tỷ lệ 10,26%; và 14 bị cáo dưới 18 tuổi chiếm 8,97%. Như vậy, số bị cáo phạm tội cướp giật tài sản từ 18 tuổi đến dưới 30 tuổi chiếm tỷ lệ cao nhất trong tổng số bị cáo phạm tội cướp giật tài sản điều này cũng phù hợp vì ở lứa tuổi này sẽ có nhiều va chạm với cuộc sống, đã có kinh nghiệm sống nhất định, bắt đầu xây dựng cuộc sống tự lập, tìm hiểu yêu đương, lập gia đình, thích khẳng định bản thân, ... nên họ dễ thực hiện hành vi phạm tội.

- **Đặc điểm về hoàn cảnh gia đình:** Nghiên cứu 120 vụ án với 156 bị cáo phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Thủ Đức từ năm 2011 đến 2015, cho thấy về quan hệ gia đình:

+ Số bị cáo chưa có gia đình là 137 bị cáo chiếm tỷ lệ 87,82%.

+ Số bị cáo đã kết hôn có 19 bị cáo chiếm 12,18%. Trong đó đang duy trì hôn nhân là 15 bị cáo, đã ly hôn 04 bị cáo. Trong 13 bị cáo đã kết hôn và có con, có 10 bị cáo gia đình có từ 1-2 con và 03 bị cáo gia đình có 03 con trở lên.

+ Số bị cáo được sống trong gia đình hoàn thiện có đầy đủ cha mẹ là 135 bị cáo chiếm 86,53% và 21 bị cáo sống trong gia đình không hoàn thiện (cha hoặc mẹ mất hoặc cả hai mất hoặc không biết cha, mẹ là ai).

- **Đặc điểm về trình độ học vấn:**

Bảng 2.7. Cơ cấu về trình độ học vấn của người phạm tội cướp giật

Năm	Số bị cáo	Trình độ học vấn			
		Không biết chữ	Tiểu học	Trung học Cơ sở	Trung học phổ thông
2011	35	1	15	16	3
2012	29	3	9	13	4
2013	26	4	5	14	3
2014	37	3	16	10	8
2015	29	2	6	18	3
Tổng	156	13	51	71	21
Tỷ lệ%	100	8,33	32,69	45,51	13,47

Nguồn: 120 bản án xét xử sơ thẩm của TAND quận Thủ Đức

Bảng số liệu cho thấy người phạm tội cướp giật tài sản chủ yếu có trình độ tiểu học và trung học cơ sở với 122/156 bị cáo, 78,20%. Do có trình độ văn hóa thấp nên khả năng nhận thức về pháp luật và các vấn đề xã hội của các đối tượng này bị hạn chế, do vậy nếu họ bị tác động bởi những yếu tố tiêu cực trong môi trường sống sẽ dễ dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội cướp giật tài sản.

- Đặc điểm về nghề nghiệp:

Đa số người phạm tội cướp giật tài sản là những người không có nghề nghiệp hoặc nghề nghiệp không ổn định. Theo đó, số lượng bị cáo có nghề nghiệp là 27 bị cáo, chiếm tỷ lệ 17,31%, số bị cáo không có nghề nghiệp hoặc công việc không ổn định chiếm 82,69%, tương đương với 129 bị cáo. Những đối tượng này do không có nghề nghiệp hoặc nghề nghiệp không ổn định nên thu nhập của họ rất thấp và bấp bênh, đời sống khó khăn vì vậy để đáp ứng nhu cầu cuộc sống, cộng với bản tính lười lao động khi gặp các tác động tiêu cực từ môi trường sẽ rất dễ phạm tội cướp giật tài sản nhằm kiếm tiền thỏa mãn nhu cầu một cách nhanh chóng.

Bảng 2.8. Cơ cấu về nghề nghiệp của người phạm tội cướp giật tài sản

Năm	Số bị cáo	Nghề nghiệp		
		Nghề nghiệp ổn định	Nghề nghiệp không ổn định	Không có Nghề nghiệp
2011	35	6	11	18
2012	29	5	5	19
2013	26	6	11	9
2014	37	7	12	18
2015	29	3	12	14
Tổng	156	27	51	78
Tỷ lệ %	100	17,31	32,69	50,00

Nguồn: 120 bản án xét xử sơ thẩm của TAND quận Thủ Đức

- Đặc điểm về nơi cư trú:

Bảng 2.9. Cơ cấu về nơi cư trú của người phạm tội cướp giật

Năm	Số bị cáo	Nơi cư trú			
		Tỉnh khác	Các quận, huyện khác	Thủ Đức	Không có
2011	35	3	20	9	3
2012	29	2	15	7	5
2013	26	4	17	5	0
2014	37	2	16	12	7
2015	29	2	11	13	3
Tổng	156	13	79	46	18
Tỷ lệ %	100	8,33	50,64	29,49	11,54

Nguồn: 120 bản án xét xử sơ thẩm của ngành TAND Quận Thủ Đức

Bảng số liệu cho thấy số bị cáo cư trú tại các quận, huyện khác thuộc TP. Hồ Chí Minh là 79/156 bị cáo chiếm tỷ lệ 50,64%, bị cáo cư trú tại quận Thủ Đức là 46/156 bị cáo chiếm 29,49%, còn lại là ở các tỉnh khác hoặc không có chỗ cư trú nhất định chiếm tỷ lệ 19,87%. Điều này cũng phù hợp với đặc điểm kinh tế, dân cư của quận Thủ Đức. Tốc độ phát triển kinh tế nhanh chóng đã làm cho một số lượng lớn lao động nhập cư vào sinh sống và làm việc tại địa bàn quận, làm cho tình hình ANTT phức tạp, tội cướp giật tài sản do người nhập cư thực hiện vì thế cũng chiếm tỷ lệ rất lớn.

- Đặc điểm về tiền án, tiền sự:

Bảng 2.10. Cơ cấu về các đặc điểm tiền án, tiền sự

Tổng số	Phạm tội lần đầu	Tái phạm, tái phạm nguy hiểm
156	102	54
100%	65,38	34,62

Nguồn: 120 bản án xét xử sơ thẩm của TAND quận Thủ Đức

Trong 5 năm từ năm 2011 đến năm 2015, trong 156 bị cáo phạm tội cướp giật tài sản thì đa số là phạm tội lần đầu với 102 bị cáo chiếm 65,38%. Tuy vậy số lượng bị cáo từng có tiền án, tiền sự đặc biệt là từng có tiền án về tội cướp giật tài sản nay lại phạm tội vẫn chiếm tỷ lệ khá cao, có 54 bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, tái phạm nguy hiểm chiếm 34,62%. Đây cũng là một vấn đề cần quan tâm trong việc đưa ra biện pháp phòng ngừa liên quan đến công tác giáo dục, tái hòa nhập cộng đồng đối với những trường hợp mãn hạn tù, người được hưởng án treo trở về địa phương sinh sống, giúp họ tái hòa nhập cộng đồng một cách nhanh chóng, ổn định tránh phạm tội trở lại.

2.3. Thực trạng xây dựng và áp dụng các biện pháp phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Thủ Đức trong thời gian qua

Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm được Đảng và Nhà nước ta luôn coi là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, hàng đầu nên đã ban hành nhiều văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo như: Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới”; Chỉ thị 09 - CT/TW ngày 01/12/2011 của Ban Bí thư Trung

ương về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ trong tình hình mới”; Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về “Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020”; Nghị quyết số 09/1998/NQ-CP ngày 31/7/1998 của Chính phủ về “Tăng cường công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới”; Quyết định số 138/1998/QĐ-TTg ngày 31/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ về “Phê duyệt Chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm và thành lập Ban chỉ đạo chương trình quốc gia phòng chống tội phạm”; Chỉ thị số 37/2004/CT-TTg ngày 08/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về “Công tác phòng, chống tội phạm”....

Trên tinh thần đó Ban chấp hành Đảng bộ quận Thủ Đức đã ban hành Nghị quyết, Thông tri, chương trình hành động của Quận ủy. Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức đã ban hành Chỉ thị và kế hoạch về việc tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới. Qua đó, đã thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm cấp quận và phường gọi tắt là Ban Chỉ đạo 138, nhằm tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc chuyển hóa địa bàn phường, trọng điểm, phức tạp về tình hình tội phạm, an ninh trật tự với mô hình Bí thư cấp ủy phường làm Trưởng Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, Phó trưởng ban là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó trưởng ban thường trực là Trưởng công an Phường và các Ủy viên ủy ban như Quân sự, Trưởng các khối đoàn thể chính trị xã hội phường, Tương tự dưới khu phố cũng do đồng chí Bí thư chi bộ là Trưởng ban chỉ đạo.

Trong giai đoạn từ năm 2011 đến 2015, mặc dù tình hình tội phạm có nhiều diễn biến phức tạp, với phương thức, thủ đoạn ngày càng tinh vi, nhưng Đảng bộ, nhân dân, chính quyền của quận, các lực lượng vũ trang, Viện Kiểm sát, Tòa án... đã nỗ lực trên nhiều phương diện, chú trọng, quan tâm công tác phòng ngừa tội phạm, trong đó có các tội xâm phạm sở hữu nói chung và tội cướp giật tài sản nói riêng nên công tác này đã đạt được kết quả tích cực. Cụ thể: Từ năm 2011 đến năm 2015, TAND quận Thủ Đức đã xét xử 561 vụ với 828 bị cáo phạm tội cướp giật tài sản. Theo số liệu tại bảng 2.1 cho thấy tình hình tội cướp giật tài sản đã có xu hướng

giảm rõ rệt theo từng năm cả về số vụ án và số bị cáo, năm sau thấp hơn năm trước. Nếu lấy năm 2011 làm mốc và số vụ án cướp giật tài sản được xét xử trên địa bàn Thủ Đức là 100% thì số vụ án cướp giật tài sản đã được đưa ra xét xử giảm đáng kể: năm 2012 còn 85,71%, năm 2013 còn 73,80%, năm 2014 còn 70,23% và năm 2015 xuống chỉ còn 50%. Như vậy trong 05 năm tình hình tội cướp giật tài sản đã giảm chỉ còn 50%. Đạt được kết quả nêu trên là do các nguyên nhân sau đây:

Thứ nhất, các cấp chính quyền địa phương đã luôn quan tâm trong quá trình phát triển kinh tế phải đi đôi với đảm bảo giữ vững an ninh chính trị trên địa bàn quận bằng nhiều biện pháp, ban hành các văn bản chỉ đạo nhằm đảm bảo trật tự an ninh trên địa bàn quản lý. Đồng thời chính quyền các cấp cũng thường xuyên quan tâm giúp tháo gỡ những khó khăn trong công tác phòng chống tội phạm, có biện pháp hỗ trợ kịp thời để bổ sung kinh phí hoạt động, trang bị thêm các trang thiết bị cần thiết cho công tác phòng chống tội phạm hoạt động có hiệu quả.

Sự phối kết hợp chặt chẽ giữa các lực lượng trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, nhất là sự phối hợp giữa lực lượng Công an với các đoàn thể chính trị xã hội, các cơ quan doanh nghiệp và được sự ủng hộ giúp đỡ của nhân dân trong quận đã phát huy hiệu quả trong công tác trấn áp hoạt động của tội phạm nói chung và tội cướp giật tài sản nói riêng.

Thứ hai, các lực lượng chức năng đặc biệt là lực lượng công an, quân sự đã thường xuyên tuần tra truy quét trấn áp các loại tội phạm. Mỗi cán bộ chiến sỹ công an, dân quân các phường đã khắc phục mọi khó khăn, đoàn kết thống nhất, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm bảo vệ trật tự kỷ cương an toàn xã hội góp phần giúp người dân an tâm sinh sống. Trong công tác điều tra khám phá: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức đã kết hợp nhiều hình thức để điều tra, khám phá, kết hợp các hình thức tuần tra, phục kích, bắt quả tang với các hoạt động trinh sát để tiến hành làm rõ hoạt động của đối tượng. Kết hợp sử dụng nhuần nhuyễn giữa hình thức điều tra theo tổ tụng và các hoạt động nghiệp vụ trinh sát để nâng cao hiệu quả của công tác điều tra, khám phá các hoạt động phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Thủ Đức. Thông qua công tác nghiệp vụ như lấy lời khai bị hại, người làm chứng, người có quyền và nghĩa vụ liên quan, hỏi cung bị can, đối chất, phúc tra...

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã điều tra rất nhiều vụ án cướp giật tài sản và đề nghị truy tố các đối tượng trước pháp luật. Điển hình như vụ án do Ôn Thành Tâm (sinh năm 1992) và Nguyễn Hoàng Tuấn (sinh năm 1990) thực hiện. Vào khoảng 14 giờ ngày 21/10/2012 Trung điều khiển xe máy biển số 52T-7847 đến gặp Tâm tại quận 2 và được Tâm rủ đi giật đồ. Tâm điều khiển xe chở Tuấn khi đi tới trước Quán Biển Xanh đường Tô Vĩnh Diện, phường Linh Chiểu, phát hiện bà Lại Thị Yến đang đi xe máy có đeo dây chuyền vàng. Tâm cho xe áp sát bên trái của chị Yến để Tuấn dùng tay phải giật sợi dây chuyền trên cổ bà Yến rồi cho xe tăng ga bỏ chạy. Bà Yến tri hô và được tổ trinh sát đặc nhiệm Công an quận Thủ Đức phát hiện đuổi theo bắt giữ Tâm và Tuấn cùng vật chứng giao về công an phường Linh Chiểu xử lý (trích bản án số 325/2013/HSST ngày 20/7/2013 của TAND quận Thủ Đức).

Thứ ba, trong quá trình thực thi nhiệm vụ các cơ quan tiến hành tố tụng đã chú ý công tác bồi dưỡng nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp. Công tác truy tố và xét xử cơ bản được đảm bảo nhất là công tác xét xử đã đúng người, đúng tội, tránh oan sai, đảm bảo tính nghiêm minh, nhân đạo của pháp luật. Đặc biệt thời gian vừa qua TAND đã kết hợp với Viện kiểm sát, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức đưa ra xét xử lưu động nhiều vụ án cướp giật tài sản nhằm răn đe, giáo dục cũng như làm gương cho mọi người, nhất là đối với số đối tượng có ý định hoạt động phạm tội.

Thứ tư, tinh thần đề cao cảnh giác trong quần chúng nhân dân, tham gia tích cực các phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc với nhiều mô hình cách làm hiệu quả như mô hình tự quản, tự phòng vệ an ninh trật tự... góp phần hạn chế, kịp thời phát hiện các hành vi phạm tội có thể xảy ra.

Thứ năm, công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật cho nhân dân luôn được quan tâm, từ đó đã nâng cao hiểu biết pháp luật cho người dân, tránh thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật.

Thứ sáu, công tác quản lý, giúp đỡ các đối tượng chấp hành án tù trở về sinh sống tái hòa nhập cộng đồng được thực hiện khá tốt đặc biệt là quan tâm tạo công ăn việc làm giúp họ có thu nhập ổn định cuộc sống, từ đó góp phần hạn chế tỷ lệ tái phạm tội ở những người này.

Tuy vậy, bên cạnh những kết quả nêu trên, công tác phòng ngừa tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Thủ Đức vẫn còn nhiều vấn đề cần giải quyết, tội cướp giật tài sản vẫn mạnh nha hoạt động dù số lượng vụ án có chiều hướng giảm nhưng tính chất, sự liều lĩnh, táo bạo của các đối tượng ngày càng tăng gây mất trật tự an toàn xã hội, tạo không khí hoang mang, lo lắng trong người dân. Như vụ án Lê Đức Thịnh (sinh năm 1991) và Nguyễn Hữu Tân (sinh năm 1992) thực hiện: Khoảng 13 giờ ngày 14/03/2013 Lê Đức Thịnh điều khiển xe máy hiệu Yamaha Luvias biển số 52Z5-7308 chở Nguyễn Hữu Tân đi tìm tài sản của ai sơ hở thì cướp giật bàn lấy tiền chia nhau tiêu xài. Khi đến trước nhà số 58 đường Lê Văn Chí, Khu phố 5, phường Linh Trung, quận Thủ Đức thì Tân phát hiện máy Laptop hiệu Samsung màu đỏ của Chị Nguyễn Kim Hiền đang để trên bàn trong nhà nên Tân kêu Thịnh dừng xe lại đứng ngoài cánh giới để Tân đi bộ vào trong nhà giả vờ hỏi bà Xinh cho gặp chủ nhà. lợi dụng lúc bà Xinh sơ hở mất cảnh giác, Tân đã thực hiện hành vi cướp giật Laptop của chị Hiền rồi nhanh chóng chạy ra chỗ Thịnh đang dừng xe đợi sẵn để tẩu thoát thì Chị Hiền tri hô và được tổ trình sát đặc nhiệm đang tuần tra hỗ trợ bắt giữ Thịnh và Tân cùng vật chứng của vụ án giao công an phường Linh Trung lập biên bản người phạm tội quả tang (*trích bản án HSST số 427/2013/HSST ngày 21/9/2013 của TAND quận Thủ Đức*), qua vụ án này cho thấy sự liều lĩnh của bọn tội phạm, chúng vào tận nhà để cướp giật tài sản, ngôi nhà của chính mỗi người là nơi an toàn nhưng tội phạm vẫn táo bạo thực hiện bất chấp tất cả nhằm chiếm đoạt được tài sản, có tiền tiêu xài.

Trong phạm vi luận văn này tác giả mạnh dạn chỉ ra một số hạn chế và nguyên nhân của chúng làm cho công tác phòng ngừa tội cướp giật tài sản chưa đạt hiệu quả như mong muốn.

2.3.1. Thực trạng áp dụng các biện pháp cải thiện môi trường vĩ mô trong phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản của quận Thủ Đức

Quá trình đô thị hóa diễn ra quá nhanh, kinh tế phát triển nhanh chóng, nhiều khu công nghiệp mọc lên, các công ty xí nghiệp lần lượt ra đời đã lôi kéo một lượng lao động rất lớn từ bên ngoài vào làm ăn sinh sống tại quận. Tuy vậy sự ứ đọng của các cấp chính quyền để giải quyết các mặt trái của nền kinh tế thị trường như sự

phân hóa giàu nghèo ngày càng tăng, tình trạng thất nghiệp, tệ nạn xã hội ngày càng phức tạp...chưa được giải quyết một cách căn cơ, một số cơ chế, chính sách quản lý kinh tế vĩ mô còn bất cập, chưa sát thực tế... điều này đã trở thành một trong những mầm mống làm phát sinh nhiều loại tội phạm trong đó có tội cướp giật tài sản.

- *Các biện pháp nhằm giải quyết tình trạng thất nghiệp*, mặt trái của quá trình phát triển kinh tế các cấp chính quyền từ quận tới phường đã đưa ra nhiều quyết sách với nhiều công văn, chỉ thị nhằm cân bằng quá trình phát triển kinh tế với mặt trái của nó, tuy vậy việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, công tác đào tạo nghề chưa thực sự gắn kết với nhu cầu sản xuất, người lao động không đáp ứng được yêu cầu của người sử dụng lao động do không có tay nghề, tay nghề yếu, cũng như trình độ một bộ phận người lao động quá thấp trong khi quá trình tuyển dụng một số công ty còn đòi hỏi trình độ học vấn. Vì vậy tỉ lệ người lao động thất nghiệp vẫn còn cao. Do không có việc làm, không có thu nhập sẽ dẫn đến không có điều kiện để thỏa mãn những nhu cầu của bản thân. Sự thiếu hài hòa giữa nhu cầu và khả năng thỏa mãn nhu cầu là nguyên nhân hình thành những tâm lý xã hội không tốt, từ đó dễ dẫn đến những hành vi nguy hiểm cho xã hội trong đó có hành vi cướp giật tài sản. Điển hình là vụ án Trần Hạ Trân và Phan Nguyệt Thu do không có tiền tiêu xài nên khoảng 07 giờ ngày 18/7/2013 Phan Nguyệt Thu điều khiển xe máy biển số 54X5-0643 chở Trần Hạ Trân đi trên Cầu Vượt Gò Dưa. Khi đến Khu phố 4 Cầu Vượt Gò Dưa, Phường Tam Bình, quận Thủ Đức thì bị cáo Trân phát hiện chị Hà Tâm có đeo trên cổ 01 sợi dây chuyền vàng 18K đang đi bộ dưới lòng đường, bị cáo Trân rủ bị cáo Thu giật sợi dây chuyền, bị cáo Thu đồng ý và cho xe vòng lại sát chị Tâm để bị cáo Trân ngồi sau dùng tay giật sợi dây chuyền của chị Tâm rồi tăng ga bỏ chạy, chị Tâm truy hô và quần chúng nhân dân đuổi theo bắt giữ các bị cáo Thu và Trân cùng tang vật giao cho công an phường Tam Bình, quận Thủ Đức lập biên bản bắt người phạm tội quả tang (trích bản án HSST số 10/2014/HSST ngày 02/02/2014 của TAND quận Thủ Đức). Qua vụ án cho thấy cả Trân và Thu đều là các đối tượng không có nghề nghiệp, trình độ học vấn chỉ lớp 2 và lớp 5, do vậy nhận thức pháp luật còn hạn chế, để có tiền tiêu xài chúng sẵn sàng thực hiện các vụ cướp giật tài sản nhằm kiếm tiền thỏa mãn nhu cầu cá nhân, tiêu xài của chúng.

- *Các biện pháp về tuyên truyền giáo dục* vận động quần chúng tham gia phòng ngừa tội cướp giật tài sản trên các tuyến giao thông, địa bàn trọng điểm đã được tiến hành thường xuyên, nhưng hình thức và nội dung chưa thật sự phong phú. Do vậy nhân dân chưa nhận thức được phương thức thủ đoạn của tội phạm để chủ động phòng tránh, chưa chủ động phát hiện, tố giác và tham gia trấn áp, bắt giữ các đối tượng phạm tội. Bên cạnh đó cơ quan chức năng cũng chưa quan tâm tới vấn đề khen thưởng trong công tác phòng ngừa tội phạm. Chưa xây dựng được các quy định hữu hiệu về bảo vệ nhân chứng; quy định về thưởng vật chất thỏa đáng cho những thông tin tố giác tội phạm. Nên một bộ phận quần chúng còn sợ không dám đấu tranh tố giác tội phạm, sợ bị trả thù, sợ bị liên lụy trách nhiệm, mất thời gian, không hợp tác với cơ quan chức năng để phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm nên không có thông tin điều tra, truy bắt dẫn đến người phạm tội vẫn tồn tại nhỡn nhơ ngoài vòng pháp luật.

- *Biện pháp nhằm hạn chế từ đời sống văn hóa, tinh thần, an sinh xã hội:* Tuy đã được các cấp chính quyền từ quận tới các phường quan tâm nhưng việc triển khai thực hiện đôi khi chỉ mang tính hình thức, chưa có sự phân loại cao trong đối tượng phục vụ, ngoài ra cơ sở vật chất phục vụ cho nhu cầu văn hóa thể dục thể thao, các cơ sở vui chơi, giải trí lành mạnh dành cho người dân chưa đầy đủ, còn rất thiếu thốn. Chế độ chính sách tạo điều kiện cho người nghèo được tiếp cận vốn, các biện pháp hỗ trợ phát triển kinh tế chưa thật sự linh hoạt, để người nghèo thoát nghèo chưa mang tính khả thi lâu dài, chưa thật sự bền vững. Nguy cơ tái nghèo cao, đời sống nhân dân lao động, nhất là công nhân còn rất nhiều khó khăn. Công tác quản lý đối với các hoạt động văn hóa chưa chặt chẽ, còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ, công tác đấu tranh bài trừ các sản phẩm phi văn hóa độc hại chưa gắt gao, quyết liệt

2.3.2. Thực trạng các biện pháp cải thiện môi trường hình thành nhân cách con người trong phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản

Các điều kiện yếu tố hình thành đặc điểm nhân thân xấu, làm xuất hiện những nhu cầu lợi ích trái với chuẩn mực, đạo đức xã hội luôn được coi là những nguyên nhân và điều kiện quan trọng nhất để dẫn đến hành vi phạm tội. Trong thời gian qua thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên về xây dựng môi trường giáo dục lành

manh, tăng cường mối quan phối kết hợp ba bên giữa gia đình-nhà trường-xã hội trong quá trình giáo dục, quản lý thanh thiếu niên, người đang độ tuổi đi học... đã được chính quyền từ quận tới các phường quan tâm, chỉ đạo tuy vậy các biện pháp từ khía cạnh này nhằm góp phần phòng ngừa tội phạm nói chung và tội cướp giật tài sản nói riêng vẫn còn nhiều hạn chế:

Thứ nhất, hạn chế từ trong các gia đình: Gia đình là cội nguồn đầu tiên của việc hình thành nhân cách, là môi trường gần gũi nhất, tác động lên nhiều mặt đời sống và nhân cách của cá nhân. Tuy vậy thực tế trong những năm gần đây trên địa bàn quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, cùng với sự phát triển đi lên về mọi mặt của đời sống xã hội, đã làm cho một số gia đình đã bị cuốn theo vòng xoáy của cuộc sống, quá tập trung vào làm ăn kinh tế mà quên đi những điều cao quý của cuộc sống gia đình, cha mẹ không dành nhiều thời gian quan tâm đến con cái. Phần lớn họ đều có tâm lý chung là coi nhẹ việc giáo dục con cái hoặc chuyển giao nghĩa vụ này cho nhà trường, xã hội. Một số gia đình có cha, mẹ ly hôn hoặc xung đột, mâu thuẫn trầm trọng hoặc bản thân cha mẹ là những thành phần thường xuyên vi phạm pháp luật, tạo tấm gương xấu cho con cái. Ngoài ra còn có những bậc cha mẹ thiếu đi các kỹ năng cần thiết trong giáo dục con cái, nên áp dụng phương pháp giáo dục không phù hợp, cha mẹ hay la mắng, quá nghiêm khắc hay quá nuông chiều... Tất cả những hiện tượng trên ảnh hưởng trực tiếp đến sự hình thành nhân cách, đến các hành vi chuẩn mực ở trẻ, làm cho trẻ đi chệch hướng, dẫn tới những hành vi vi phạm pháp luật. Điển hình như vụ án hai anh em trai rủ nhau đi cướp giật tài sản. Đặng Văn Long (sinh năm 1994), Đặng Văn Hùng (sinh năm 1997) là hai anh em ruột, nghề nghiệp làm thuê, gia đình cha đã chết chỉ còn sống với mẹ. Khoảng 18 giờ ngày 12/02/2014 Đặng Văn Long rủ Đặng Văn Hùng đi cướp giật tài sản bán lấy tiền tiêu xài thì được Hùng đồng ý, cả hai mượn xe máy biển số 55P2-6767 của chị Nguyễn Thị Hằng Nga làm phương tiện đi cướp giật, khi đến trước nhà số 122 đường Bác Ái, khu phố 3, phường Bình Thới, quận Thủ Đức thì phát hiện chị Nguyễn Nguyệt Hà đang ngồi trước nhà sử dụng điện thoại, Long kêu Hùng quay lại và dừng xe, còn Long đi bộ đến chỗ chị Hà rồi dùng tay phải giật điện thoại di động của chị Hà rồi bỏ chạy ra xe cho Hùng chờ chạy tẩu thoát. Sau khi giật được

điện thoại, Long và Hùng đem ra khu vực quận Bình Thạnh bán thì bị Tổ hình sự Công an quận Bình Thạnh phát hiện có dấu hiệu nghi vấn nên bắt giữ chuyên công an quận Thủ Đức giải quyết theo thẩm quyền (*trích bản án số 258/2014/HSST ngày 20/6/2014 của TAND quận Thủ Đức*). Qua đây cho thấy sống trong môi trường không được sự quan tâm, giáo dục của cha mẹ; hoàn cảnh gia đình khó khăn, không được học hành cả hai chỉ học tới lớp 1, cộng với công việc làm bấp bênh thu nhập thấp, muốn kiếm tiền nhanh chóng, chúng sẵn sàng thực hiện hành vi phạm tội cướp giật tài sản. Đặc biệt là bị cáo Hùng đã từng có tiền án về tội cướp giật tài sản, nay lại phạm tội và còn rủ rê lôi kéo cả em trai và Hùng vào con đường tội lỗi, đánh mất tương lai và tuổi trẻ.

Thứ hai, hạn chế trong môi trường giáo dục (nhà trường). Ngoài việc học kiến thức, khi đến trường các em học sinh được tiếp xúc với nhiều hoạt động xã hội có ảnh hưởng trực tiếp đến tâm sinh lý lứa tuổi của các em từ đó bồi dưỡng về nhân cách, tâm hồn để trở thành những người có ích cho xã hội. Trong thời gian qua, môi trường giáo dục nhà trường của các trường học trên địa bàn quận Thủ Đức đã đạt được những thành tựu nhất định trong việc nâng cao chất lượng đào tạo, tuy nhiên công tác giáo dục tại nhà trường còn bộc lộ nhiều hạn chế. Nhìn chung phần lớn các trường mới chỉ chú trọng đến việc giảng dạy kiến thức mà chưa thực sự quan tâm đến việc giáo dục phẩm chất đạo đức, trang bị kỹ năng sống, kiến thức pháp luật cho học sinh. Còn đâu đó căn bệnh chạy theo thành tích, thầy cô giáo chưa thật tâm huyết với nghề, tiêu cực trong thi cử vẫn tồn tại, hiện tượng chạy trường chạy lớp vẫn còn, hiện tượng quá tải về nội dung, cách thức giảng dạy chưa có sự đổi mới...từ đó đã tạo ra môi trường giáo dục thiếu lành mạnh, không an toàn, người học bị hụt hẫng kiến thức, niềm tin vào tương lai bị bào mòn từ đó tạo ra nhiều hệ lụy tiêu cực, học sinh bỏ học sớm, bạo lực học đường xảy ra, các nhân tố tiêu cực dễ tác động, tạo cơ hội cho hành vi phạm tội xảy ra. Qua đó phải nói đến vụ án Lê Huỳnh Long (sinh năm 1994) là học sinh lớp 10 cùng với Nguyễn Thành Trung (sinh năm 1989) không có nghề nghiệp; phạm tội cướp giật điện thoại là một ví dụ điển hình. Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 19/5/2013 Lê Huỳnh Long gọi điện rủ Nguyễn Thành Trung đến quán cà phê Điểm Hẹn uống cà phê. Tại đây Long rủ

Trung đi cướp giật tài sản của người khác để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì Trung đồng ý. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày Long điều khiển mô tô biển số 59K – 2503 chở Trung đi tìm người có tài sản để cướp giật. Khi lưu thông trên đường Kha Vạn Cân hướng từ chợ Thủ Đức đến Cổng chợ Thủ Đức thì Long phát hiện chị Lại Thị Hạnh đang điều khiển mô tô phía trước cùng chiều nghe điện thoại. Long liền kêu Trung giật nha thì Trung đồng ý. Đến trước nhà số 270 Kha Vạn Cân, Thị trấn Thủ Đức, quận Thủ Đức thì Long cho xe chạy áp sát bên chị Hạnh, còn Trung ngồi sau dùng tay phải giật chiếc điện thoại di động hiệu Samsung của chị Hạnh rồi tăng ga bỏ chạy. Chị Hạnh truy hô và đuổi theo, Long cho xe chạy vào hẻm cụt thuộc địa bàn Thị trấn Thủ Đức thì Trung ném điện thoại xuống đất còn Long tăng ga bỏ chạy ra đầu hẻm thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông hỗ trợ bắt giữ, giao Công an Thị trấn Thủ Đức xử lý người phạm tội quả tang (*trích bản án số 274/2013/HSST ngày 25/9/2013 của TAND quận Thủ Đức*). Từ nội dung vụ án cho thấy mặc dù đang là học sinh nhưng bị cáo Long đã không được giáo dục tốt từ phía nhà trường, thiếu sự quan tâm giáo dục từ gia đình, chơi bời lêu lổng, để có tiền tiêu xài Tân đã lôi kéo người khác vào hành vi phạm tội của mình.

Ngoài các biện pháp tác động từ chính trong mỗi gia đình, nhà trường thì các biện pháp do các tổ chức đoàn thể nhằm hạn chế nguy cơ phạm tội của các đối tượng chưa thực sự đạt hiệu quả cao. Các tổ chức xã hội, đoàn thể trên địa bàn quận Thủ Đức nhất là tổ chức các khối đoàn thể tại các phường trong quá trình giáo dục cũng chưa phát huy được hết chức năng, chưa thu hút được đông đảo thanh thiếu niên tham gia vào các hoạt động của tổ chức mình, chưa quan tâm tới các em có khuyết điểm hoặc vi phạm pháp luật, không kịp thời uốn nắn, nhắc nhở các em sửa chữa sai lầm nên đã hình thành trong các em tâm lý buông xuôi, coi thường pháp luật sẵn sàng thực hiện hành vi phạm tội.

Bên cạnh hạn chế từ các biện pháp tác động nhằm hình thành những đặc điểm nhân thân tốt từ môi trường gia đình, nhà trường và các tổ chức đoàn thể thì một nguyên nhân làm cho các biện pháp phòng ngừa chưa đạt hiệu quả cao đó là xuất phát từ trong mỗi cá nhân. Được quan tâm, được giáo dục, được tạo điều kiện vui chơi giải trí, hướng vào các hoạt động lành mạnh tuy vậy có không ít người vẫn

không chịu tiếp nhận vẫn còn thái độ, tâm lý tiêu cực điều này sẽ dẫn đến hành vi phạm tội của mỗi người như quan điểm của GS.TS. Đỗ Ngọc Quang đã đề cập: *“Tình huống, hoàn cảnh cụ thể dù có phức tạp đến đâu chẳng nữa cũng không thể làm phát sinh tội phạm nếu như ở một người cụ thể trước đó chưa hình thành (không có) những phẩm chất cá nhân tiêu cực. Tội phạm chỉ có thể được thực hiện khi một con người đã chứa đựng trong mình những phẩm chất cá nhân tiêu cực, nếu gặp những tình huống, hoàn cảnh thuận lợi thì dễ dàng thực hiện tội phạm”*.

Thứ nhất, thái độ lười lao động: qua nghiên cứu có đến hơn 82,92% người phạm tội cướp giật tài sản là không có nghề nghiệp hoặc có nhưng không ổn định, dẫn tới thu nhập của những người này thấp, bấp bênh thậm chí không có, để đáp ứng nhu cầu cuộc sống hàng ngày thậm chí chỉ là nhu cầu tối thiểu ăn, mặc... họ còn không có khả năng đáp ứng, thêm vào đó một số đối tượng còn có những nhu cầu, sở thích lệch lạc như ma túy, cờ bạc, game... nhằm đáp ứng những nhu cầu đó mà không lao động, kiếm tiền chân chính bắt buộc họ sẽ thực hiện hành vi phạm tội cướp giật tài sản nhằm có tiền một cách nhanh chóng nhất để thỏa mãn nhu cầu của mình như vụ án cướp giật tài sản của bị cáo Nguyễn Thị Huyền (sinh năm 1982) là ví dụ điển hình. Nguyễn Thị Huyền là đối tượng nghiện ma túy. Vào khoảng 17 giờ ngày 17/5/2015, Nguyễn Thị Huyền điều khiển xe máy biển số 55Y1 – 72685 chạy từ quận 12 về Thủ Đức, khi đến trước CX Linh Trung, phường Linh Trung, quận Thủ Đức thì Vinh phát hiện bà Nguyễn Ngọc Phương đi bộ bên lề đường trên tay cầm 01 điện thoại Nokia X2 màu đen nên Huyền nảy sinh ý định cướp giật bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Để thực hiện Huyền điều khiển xe lên lề ép sát bên phải bà Phương từ phía sau và dùng tay trái giật chiếc điện thoại của bà Phương rồi tăng ga bỏ chạy. Lúc này ông Nguyễn Học vừa đến đón bà Phương nhìn thấy nên chạy theo dùng tay nắm cổ áo Huyền giật mạnh làm Huyền té ngã, ông Học cùng người dân bắt giữ Huyền cùng tang vật giao cho công an phường Linh Trung xử lý (trích bản án số 268/2015/HSST ngày 20/10/2015 của TAND quận Thủ Đức).

Thứ hai, tâm lý háms lợi, coi trọng giá trị vật chất, đồng tiền là trên hết: nên họ bất chấp tất cả, chỉ cần sự sơ hở của người khác là thực hiện ngay hành vi phạm tội dù biết đó là phạm pháp.

Thứ ba, nhận thức pháp luật còn hạn chế, trình độ học vấn thấp, khả năng nhận thức các vấn đề xã hội chưa cao, công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật của các cấp chưa đến đúng đối tượng, họ biết pháp luật nhưng hiểu biết pháp luật chưa đủ để thức tỉnh, để ngăn cản các đối tượng này thực hiện hành vi phạm tội cướp giật tài sản. Kiếm tiền nhanh chóng, háms lợi, coi thường pháp luật... dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội.

2.3.3. Các biện pháp phòng ngừa nguy cơ trở thành nạn nhân

Qua nghiên cứu 120 bản án HSST của TAND quận Thủ Đức từ 2011-2015 cho thấy nạn nhân đa số là nữ, hành vi phạm tội của các bị cáo được thực hiện do thái độ lơ là, sơ hở, mất cảnh giác của chính các nạn nhân, tài sản cướp giật được phần lớn chính là các vật dụng hàng ngày của nạn nhân như điện thoại, giỏ xách, laptop... nói đến điều này để thấy được các biện pháp trong công tác tuyên truyền để phòng ngừa tội cướp giật tài sản của chính quyền quận Thủ Đức chưa đạt hiệu quả, việc tuyên truyền các phương thức, thủ đoạn, tài sản thường bị cướp giật trong các vụ án cướp giật tài sản cho quần chúng nhân dân chưa được chú trọng. Mặt khác thái độ cảnh giác, ý thức phòng ngừa tội phạm nói chung và tội cướp giật tài sản nói riêng của người dân chưa được nâng cao; cộng thêm một số người thích khoe khoang, phô trương tài sản hoặc do thói quen, sở thích đeo nhiều vòng vàng, bông tai, dây chuyền, những tài sản có giá trị nhưng lại để tài sản đó trong tình trạng hờ hênh, không quản lý tài sản chặt chẽ như để túi xách trên ở giỏ xe, trên bàn, ghế khi ngồi uống cà phê ở vỉa hè hoặc nghe điện thoại khi chạy xe... sẽ là những yếu tố làm nảy sinh lòng tham của người phạm tội dẫn đến hành vi thực hiện phạm tội của họ, qua vụ án cướp giật điện thoại vào khoảng 17 giờ ngày 20/9/2014 Bé (không rõ lai lịch, địa chỉ), rú Lê Tuấn Bảo đi cướp giật tài sản đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, Bé điều khiển xe gắn máy hiệu màu đen (không rõ biển số) phía sau chở Bảo đến trước quán cà phê nằm trên đường số 6 khu phố 4, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức cả hai thấy anh Trần Hải Đăng đang ngồi uống cà phê cùng với chị Trần Thị Đào, anh Đăng để chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu trắng bạc trên bàn. Ngay lập tức, Bé quay lại dừng xe đứng bên ngoài nổ máy đợi sẵn, còn Bảo xuống xe đi bộ băng qua đường nơi anh Đăng để điện thoại và dùng tay giật chiếc

điện thoại rồi bỏ chạy ra xe để Bé chờ tẩu thoát, nhưng bị anh Đăng phát hiện đuổi theo đến cuối đường số 6, khu phố 4 phường Linh Chiểu thì Bảo bị bắt giữ cùng tang vật đưa công an phường Linh Chiểu xử lý, riêng Bé điều khiển xe chạy thoát (*trích bản án số 199/2015/HSST ngày 20/03/2015 của TAND quận Thủ Đức*).

Mặt khác là thái độ thiếu hợp tác, ngăn ngừa tội phạm đến cùng của chính các nạn nhân, có rất nhiều vụ án mà nạn nhân không trình báo cho cơ quan chức năng, cho đến khi chúng thực hiện hành vi tội phạm bị bắt thì mới khai ra các vụ án đã được thực hiện trước đó.

2.3.4. Các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý xã hội và đấu tranh phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản

- Biện pháp tăng cường quản lý nhà nước

Qua nghiên cứu về vấn đề quản lý nhà nước thực hiện trong công tác triển khai các biện pháp phòng ngừa tội cướp giật tài sản thì vẫn còn một số hạn chế làm cho công tác phòng ngừa tội cướp giật tài sản chưa đạt hiệu quả cao đó là:

Thứ nhất sự hạn chế về năng lực tổ chức và phối hợp giữa các ngành, các cấp và các tổ chức trong việc triển khai các chương trình, kế hoạch công tác có liên quan tới công tác đấu tranh phòng chống tội phạm. Việc thực hiện Chương trình quốc gia phòng chống tội phạm, thực hiện các nghị quyết liên tịch có liên quan đến công tác phòng chống tội phạm giữa các ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên từng lúc chưa thường xuyên, đôi khi còn khoán trắng cho ngành Công an nhất là ở cơ sở (cấp phường).

Hai là các cơ quan bảo vệ pháp luật và các ngành, các cấp có trách nhiệm chưa có biện pháp xử lý triệt để, nghiêm khắc đối với các đối tượng cướp giật tài sản, việc xử lý các đối tượng phạm tội còn chưa nghiêm, do vậy dẫn đến tình trạng coi thường pháp luật, tội phạm ngày một gia tăng.

Ba là, công tác quản lý nhân khẩu trên địa bàn quận Thủ Đức chưa tốt. Một mặt do ở quận Thủ Đức có nhiều khu chế xuất - công nghiệp với quy mô lớn thu hút nguồn lao động dồi dào dẫn đến dân số trong quận tăng nhanh, sự di dân hoàn toàn tự phát, không có sự hỗ trợ của nhà nước. Các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn quận chưa có biện pháp để giải quyết tình trạng di dân tự do, quản lý tốt nhân

khẩu, tạm trú, tạm vắng trên địa bàn. Công tác kiểm soát, quản lý các đối tượng thuộc tệ nạn xã hội còn chưa chặt chẽ, để cho một số đối tượng tái phạm tội; nhất là các đối tượng tù được tha, đối tượng nghiện ma túy...

Mặt khác, do số lượng biên chế trong việc quản lý nhân khẩu ít, cán bộ phụ trách công việc quản lý nhân khẩu thường là kiêm nhiệm thực hiện chưa đồng bộ, còn chủ quan, duy ý chí, áp lực công việc nhiều, không có thời gian hoàn thành tốt khâu quản lý nhân hộ khẩu.

Bốn là biện pháp quản lý, cấp phép đối với các dịch vụ như kinh doanh điện thoại, kinh doanh vàng bạc, cầm đồ...còn nhiều sơ hở, thiếu sự giám sát, kiểm tra thường xuyên đối với các cơ sở này vì thế đã tạo điều kiện cũng như tiếp tay cho hoạt động của tội cướp giật tài sản xảy ra.

Năm là, các vụ án cướp giật tài sản đối tượng phạm tội đều sử dụng xe máy làm phương tiện gây án nhưng biện pháp nhằm kiểm soát, quản lý các thông tin về chủ xe và tình hình biến động về sự thay đổi chủ sở hữu xe mô tô, xe gắn máy còn chưa đầy đủ. Mặc dù pháp luật quy định khá chặt chẽ về việc đăng ký, mua bán xe máy nhưng trên thực tế, các giao dịch chuyển nhượng xe mô tô, xe gắn máy đều không thực hiện các thủ tục sang tên đổi chủ theo qui định của pháp luật. Do đó, trong tội cướp giật tài sản, các đối tượng sau khi thực hiện việc cướp giật đã bỏ trốn, bỏ lại xe để trốn thoát. Gây khó khăn cho hoạt động điều tra, truy bắt.

Sáu là biện pháp ngăn ngừa tái phạm tội chưa thật sự hiệu quả: công tác tái hòa nhập cộng đồng cho những người sau khi thụ án xong có lúc vẫn thực hiện chưa tốt như không có cơ chế, chính sách nào tạo điều kiện cho họ có chỗ ở và việc làm ổn định, sự kỳ thị nhiều dẫn đến tỷ lệ tái phạm, tái phạm nguy hiểm cao. Điển hình như vụ án Lê Ngọc Phụng sinh năm 1980 từng có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, 01 tiền án về tội cướp giật tài sản. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/03/2010, sau khi ra tù bị cáo sống không có nghề nghiệp nên đến ngày 15/04/2011 bị cáo lại bị bắt vì tội cướp giật tài sản là sợi dây chuyền của chị Nguyễn Ngọc Phượng và bị TAND quận Thủ Đức xử phạt 05 (năm) năm tù.(Trích nội dung bản án số 206/2011/HSST ngày 25/8/2011 của TAND quận Thủ Đức). Từ vụ án này cho thấy nếu các cấp, các ngành làm tốt công tác hướng nghiệp đào tạo

nghề tại chỗ trong khi thi hành án cho các đối tượng cũng như làm tốt công tác tái hòa nhập cộng đồng, xóa bỏ được thái độ, kỳ thị phân biệt của xã hội, tạo điều kiện cho người chấp hành xong hình phạt tù có nghề nghiệp ổn định, làm việc có thêm thu nhập thì nguy cơ tái phạm của các đối tượng này sẽ không còn.

- Biện pháp phòng ngừa nghiệp vụ của các cơ quan chức năng bảo vệ pháp luật

Mọi hành vi phạm tội phải được phát hiện kịp thời, xử lý nhanh chóng, công minh theo đúng pháp luật [27, Điều 3]. Trên thực tế, công tác điều tra, truy tố, xét xử tội cướp giật tài sản của các cơ quan tiến hành tố tụng đã đạt nhiều kết quả tốt, đóng góp vào việc kiềm chế tội phạm nói chung và tội cướp giật tài sản nói riêng. Tuy nhiên, công tác phòng ngừa nghiệp vụ của các cơ quan chức năng đối với tội cướp giật tài sản vẫn chưa đạt hiệu quả cao.

Số lượng tội cướp giật bị phát hiện nhưng lại không khởi tố, đình chỉ vẫn xảy ra, số lượng tội phạm ẩn đối với tội cướp giật tài sản tương đối cao. Việc xử lý các đối tượng phạm tội còn chưa nghiêm, còn nặng về xử lý hành chính; nhất là các loại tệ nạn xã hội (mà mớng tội phạm) do vậy dẫn đến tình trạng coi thường pháp luật, tội phạm ngày một gia tăng.

Tỷ lệ khám phá án cướp giật tài sản còn thấp. Chưa xây dựng được những cơ sở, tai mắt vững chắc nên công tác nắm tình hình còn nhiều hạn chế, mặt khác thiếu tiếp xúc, phát động quần chúng nhân dân tích cực đấu tranh phòng chống tội phạm.

Lực lượng cán bộ trợ lý hình sự, trinh sát hình sự còn thiếu chưa đủ để đáp ứng với tình hình hiện nay. Còn chạy theo vụ việc, giải quyết các vụ việc đã xảy ra nên chưa kịp thời phòng ngừa ngăn chặn, truy bắt tội phạm. Hiệu quả công tác phòng ngừa, điều tra, khám phá, xử lý đối với tội phạm còn thấp.

2.3.5. Nguyên nhân của các hạn chế trong việc áp dụng các biện pháp phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

- Nguyên nhân từ hoạt động điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức

Lực lượng chuyên trách làm công tác phòng chống tội phạm ở cơ sở còn mỏng và khối lượng công việc giải quyết nhiều. Trang thiết bị, phương tiện, công cụ, áp dụng khoa học kỹ thuật trong công tác phòng chống tội phạm còn hạn chế. Chưa chủ động theo dõi, quản lý các đối tượng nghi vấn, các đối tượng có tiền án, tiền sự, đối tượng sống lang thang, nghiện hút, ma túy. Khâu tiếp nhận và xử lý thông tin còn nhiều thiếu sót, bỏ lọt tin báo tố giác tội phạm; hoặc là do số vụ án xảy ra quá nhiều, số điều tra viên lại ít nên nhiều vụ án chưa được điều tra kịp thời; hoặc là do trình độ, năng lực của điều tra viên, cán bộ điều tra còn kém. Chất lượng công tác điều tra cơ bản chưa cao, nhiều địa bàn phức tạp chưa được quan tâm, chỉ đạo và thường xuyên dẫn đến tội phạm xảy ra nhiều.

Biên chế lực lượng điều tra còn thiếu, phần lớn điều tra viên đã lớn tuổi, cán bộ điều tra đa số mới tốt nghiệp trung cấp, thiếu kinh nghiệm trong công tác nghiệp vụ. Lực lượng điều tra viên ít hơn cán bộ điều tra, do đó một điều tra viên phải hướng dẫn cho hai đến ba cán bộ làm công tác nghiệp vụ, dẫn đến hiện tượng quá tải cho điều tra viên.

Thiếu sự phối hợp đồng bộ giữa lực lượng CSĐTTP về TTXH với lực lượng Cảnh sát giao thông, Cảnh sát trật tự, Cảnh sát cơ động, Lực lượng săn bắt cướp, Cảnh sát khu vực... đây là lực lượng thường xuyên làm nhiệm vụ trên các tuyến giao lộ hoặc trực tiếp quản lý tại địa bàn mà tuyến đường đi qua. Do vậy công tác nắm tình hình và phòng, chống tội phạm trên các tuyến này bị hạn chế.

- Nguyên nhân từ hoạt động kiểm sát điều tra và truy tố của VKSND quận Thủ Đức

Chưa thật quan tâm tới việc phối hợp chặt chẽ giữa CQĐT để điều tra hành vi phạm tội. Việc tham gia công tác khám nghiệm hiện trường, thu thập chứng cứ chỉ mang tính hình thức; chưa giám sát chặt chẽ việc thi hành án phạt tù. Việc tranh

luận, tranh tụng tại phiên tòa còn thiếu sắc bén, đặc biệt trong những vụ bắt truy xét, cần đấu tranh làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo.

Hoạt động nghiệp vụ kiểm sát hoạt động điều tra, truy tố tội phạm của Viện kiểm sát còn chưa cao. Một trong những lý do chính là hiện nay, ở Thủ Đức có 32 biên chế, trong đó số lượng cán bộ, công chức tốt nghiệp trường Đại học Luật là 24 người, chiếm tỷ lệ 75% so với tổng biên chế. Mặc dù số cán bộ, công chức này sau khi vào làm ở Viện kiểm sát một thời gian thì sẽ được đơn vị cho đi học lớp nghiệp vụ kiểm sát, học trong khoảng thời gian từ 9 tháng đến 1 năm, tuy nhiên quá trình học vì số lượng kiến thức luật nhiều, nhưng thời gian lại ít, do đó không có thời gian dài để đào tạo chuyên sâu công tác nghiệp vụ như khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, lấy lời khai, phúc tra... đồng thời do vừa học vừa làm nên một số cán bộ, công chức không thể tiếp thu sâu công tác nghiệp vụ. Vì vậy, khi vào công việc chuyên môn, trong từng giai đoạn kiểm sát hoạt động điều tra vụ án cướp giật tài sản còn gặp nhiều bất cập. Không ít Kiểm sát viên khi kiểm sát công tác khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi chỉ đóng vai trò chứng kiến do đó đã bỏ qua nhiều sai sót, không quan tâm nhiều đến hoạt động nghiệp vụ, giao hết các phần nghiệp vụ cho cán bộ điều tra, qua loa, không nghiên cứu kỹ các tình tiết có tại hiện trường.

- Nguyên nhân từ phía hoạt động xét xử của Tòa án

Một số vụ trọng án trong thời gian qua, nhiều ý kiến cho rằng hình phạt dành cho các bị cáo chưa tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội khiến tình trạng trẻ hóa tội phạm ngày càng gia tăng. Công tác tuyên truyền pháp luật ngay tại Tòa chưa được quan tâm khiến tỷ lệ tái phạm và tái phạm nguy hiểm còn cao.

Bên cạnh đó, tình trạng một số cán bộ suy thoái về phẩm chất, đạo đức, lối sống như Thảm phán, Thư ký biên chất... Họ sẵn sàng nhận một khoản tiền của người nhà bị cáo nhằm giảm hình phạt cho bị cáo đến mức án thấp nhất có thể. Do đó, khi Tòa tuyên án không công bằng với các bị cáo phạm tội cùng một hoàn cảnh.

Mặt khác còn là nguyên nhân trong chế độ chính sách cho lực lượng làm công tác phòng chống tội phạm chưa đảm bảo khích lệ động viên lực lượng này, trong khi nhiệm vụ đấu tranh phòng chống, ngăn ngừa, từng bước đẩy lùi tội phạm

ngày càng quyết liệt hơn. Một số đơn vị và cá nhân chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của công tác phòng chống tội phạm, còn chủ quan, mất cảnh giác trước diễn biến của tình hình tội phạm và tệ nạn xã hội.

Kết Luận Chương 2

Chương 2 của luận văn đã tập trung phân tích một cách khái quát về tình hình tội cướp giật tài sản (mức độ, diễn biến, cơ cấu, tính chất); phân tích rõ các đặc điểm của hoạt động phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh và những yếu tố tác động đến hiệu quả của hoạt động phòng ngừa trên địa bàn quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bên cạnh những kết quả đạt được trong công tác phòng ngừa tội cướp giật tài sản thì vẫn còn rất nhiều những yếu tố từ mặt trái của nền kinh tế thị trường đó là tình trạng phân hóa giàu nghèo ngày càng tăng, tình trạng thất nghiệp vẫn diễn ra, sự xâm nhập ảnh hưởng của các luồng văn hóa tư tưởng xấu từ bên ngoài vào làm thay đổi nhận thức lệch lạc, giá trị đạo đức bị xói mòn của một bộ phận không nhỏ dân cư nhất là đối tượng học sinh, sinh viên thanh thiếu niên... hay đó còn là chính sách vĩ mô trong quản lý của chính quyền địa phương, hoạt động của các cơ quan thi hành pháp luật cũng còn nhiều vấn đề cần giải quyết, cũng như các tác động của các nhân tố môi trường như gia đình nhà trường, xã hội, hay từ chính thái độ lười lao động, ăn chơi đua đòi của chính các nạn nhân... tất cả đã làm cho hiệu quả công tác phòng ngừa tội cướp giật tài sản chưa đạt chưa hiệu quả như mong muốn. Việc phân tích xác định được các nguyên nhân làm hạn chế tính hiệu quả của công tác phòng ngừa tội cướp giật trong thời gian qua đã được rút ra sẽ làm cơ sở cho việc đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác phòng ngừa tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Thủ Đức trong thời gian tiếp theo sẽ được đề cập trong Chương 3 của luận văn này.

Chương 3

DỰ BÁO TĂNG CƯỜNG CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH TỘI CƯỚP GIẬT TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

3.1. Dự báo tăng cường phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản trong những năm tới của quận Thủ Đức

3.1.1. Cơ sở dự báo phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản

Dự báo tình hình tội cướp giật tài sản là sự dự đoán về cơ cấu, động thái, cơ cấu, tính chất của tội phạm có thể xảy ra, thực trạng của tội phạm, về nguyên nhân của nó, về khả năng phòng ngừa loại tội phạm này trong tương lai. Hoạt động dự báo được xác lập trên cơ sở những số liệu thu thập chính xác, từ đó dự báo về tình trạng phạm tội, về ảnh hưởng tác động đến tình trạng và cơ cấu phạm tội cũng như những ảnh hưởng về kinh tế chính trị và tâm lý xã hội đối với tình hình tội phạm trong tương lai.

Đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và tội cướp giật tài sản nói riêng, việc dự báo tình hình tội phạm có ý nghĩa rất quan trọng. Dự báo chính xác sẽ giúp đạt được hiệu quả cao trong phòng ngừa tội phạm và lựa chọn được các phương án tối ưu, phù hợp với thực tế, giảm thiểu chi phí vật chất, sức lực và thời gian. Thông qua dự báo có thể cung cấp cho các cơ quan bảo vệ pháp luật cũng như lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội những thông tin cần đấu tranh như tình trạng, cơ cấu, bản chất, quy luật vận động, phát triển... và dựa trên các kết quả dự báo này, các cơ quan chức năng chủ động đưa ra phương án, chuẩn bị phương tiện, lực lượng đấu tranh có hiệu quả. Chương trình đấu tranh phòng ngừa tội phạm cũng như chiến lược, chiến thuật phòng ngừa tội phạm sẽ chỉ là hình thức nếu như chúng không được xây dựng trên cơ sở những dự báo tình hình tội phạm khoa học và chính xác.

Dự báo tình hình tội phạm và hướng khắc phục sẽ là cơ sở quan trọng cho việc áp dụng các biện pháp phòng ngừa tội phạm trong những khu vực nhất định trong khoảng thời gian nhất định. Thông qua các số liệu dự báo, các biện pháp

phòng ngừa tội phạm cụ thể sẽ được xây dựng và chuyển giao cho chủ thể phòng ngừa. Do đó, có thể nói, dự báo xu hướng của tội phạm thực chất là dự báo các ảnh hưởng có tác động thực tế đến tình trạng và cơ cấu của tội phạm trong tương lai thông qua các nguyên nhân đó.

Hoạt động dự báo tình hình tội phạm phải xuất phát từ các kế hoạch kinh tế, xã hội của Nhà nước nói chung và của chính quyền quận Thủ Đức nói riêng trong từng giai đoạn nhất định. Mặt khác, kế hoạch phòng ngừa cũng cần được thực hiện đồng bộ trong tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội. Sự phiến diện trong kế hoạch phòng ngừa tội phạm sẽ không thể loại trừ hết những cản trở sự đi lên của xã hội.

Do vậy, để dự báo tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Thủ Đức phải căn cứ vào các nhân tố chủ yếu như:

Một là, thông qua thực tiễn của tình hình tội cướp giật xảy ra trên địa bàn quận Thủ Đức. Nhìn chung trong những năm qua diễn biến, quy luật hoạt động của tội cướp giật tài sản tương đối ổn định có năm tăng, có năm giảm nhưng số lượng án tăng hay giảm so với năm liền kề là không nhiều, mức độ liên kết thành băng nhóm đang bắt đầu hình thành, mức độ và phạm vi hoạt động ngày càng rộng.

Hai là, trong những năm tới, điều kiện kinh tế - xã hội của quận Thủ Đức sẽ có bước chuyển đổi về xây dựng kiến trúc đô thị, đầu tư phát triển kinh tế, du lịch, thương mại, dịch vụ, giao lưu văn hóa... đời sống của nhân dân ngày càng được nâng cao, tài sản của nhân dân ngày càng nhiều, mức độ lưu chuyển tài sản ngày càng tăng. Với cơ chế thị trường tiếp tục được duy trì sẽ làm cho xã hội phát triển một cách mạnh mẽ, song nó cũng góp phần thúc đẩy sự phân hóa xã hội ngày càng sâu sắc, lối sống thực dụng, sa đọa, trụy lạc, tình trạng thất nghiệp còn kéo dài, các tệ nạn xã hội, ma túy, cờ bạc càng gia tăng.

Ba là, tình hình dân nhập cư trong những năm tới vẫn tiếp tục tăng, số lượng người ra vào thành phố từ các tỉnh vẫn không thay đổi do nhu cầu sinh hoạt, vui chơi, giải trí.

Bốn là, lực lượng Công an quận đã có nhiều bước chuyển biến tích cực, tập trung nhiều biện pháp phòng ngừa và đấu tranh với tinh thần và thái độ kiên quyết, triệt để. Kết quả cho tỷ lệ giải quyết án cướp giật tài sản có xu hướng giảm xuống

mặc dù dao động không nhiều. Tuy nhiên, trong quá trình tiến hành lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an quận Thủ Đức vẫn còn một số tồn tại, đặc biệt trong tổ chức các hoạt động phòng ngừa xã hội cũng như trong tổ chức các biện pháp nghiệp vụ để phòng ngừa tội cướp giật tài sản. Lực lượng chuyên trách phòng chống tội cướp giật tài sản còn thiếu, kinh phí hoạt động quá eo hẹp.

Nhìn chung, các yếu tố trên sẽ ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả của công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm về cướp giật tài sản đồng thời tác động đến tình hình diễn biến hoạt động của loại tội phạm này.

3.1.2. Nội dung dự báo các điều kiện và khả năng phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Thủ Đức

Với những phân tích trên, có thể đưa ra một số dự báo tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Thủ Đức trong những năm tới như sau:

Thứ nhất, về xu hướng vận động của tình hình tội phạm. Trong những năm tới, tình hình tội phạm về cướp giật sẽ có xu hướng giảm xuống về số vụ nhưng đối tượng phạm tội sẽ tăng lên, hình thức hoạt động của chúng sẽ có tính chuyên nghiệp, chặt chẽ, quy mô và không lường hết các băng nhóm sẽ liên kết thành lập tính tổ chức có sự phân công vai trò, trách nhiệm rõ ràng, chúng hoạt động đa dạng trên các địa bàn, các tuyến đường có nhiều tài sản hơn.

Thứ hai, về đối tượng hoạt động phạm tội cướp giật tài sản, trong những năm tới sẽ có độ tuổi từ 18 đến 30, giới tính chủ yếu là nam, trình độ văn hóa thấp và số không có việc làm, số gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Các đối tượng hoạt động lưu manh chuyên nghiệp, các đối tượng bị nghiện hút, thất nghiệp hoặc, có thu nhập không ổn định, thích uống rượu bia có thể cấu kết lại với nhau thành băng nhóm hoạt động với xu hướng chuyên nghiệp. Đối tượng hoạt động phạm tội cướp giật tài sản sẽ là người nhập cư vào quận Thủ Đức sinh sống.

Thứ ba, về phương thức, phương tiện hoạt động phạm tội cướp giật tài sản. Trong thời gian tới, phương thức thủ đoạn của tội cướp giật tài sản vẫn chủ yếu là đi xe máy có phân khối lớn, được nguy trang bằng cách thay đổi biển số xe, màu sơn của xe trên đường phố, nhằm tìm sơ hở của nạn nhân để giật lấy tài sản rồi nhanh

chống chạy thoát, xu hướng sử dụng các dụng cụ để chống trả khi bị truy đuổi sẽ là dao, kim tiêm, roi điện, súng tự chế...

Thứ tư, về động cơ, mục đích phạm tội của tội cướp giật tài sản chủ yếu vẫn là muốn có nhiều tiền tiêu xài mà không muốn kiếm tiền bằng chính sức lao động của mình.

Thứ năm, về địa bàn hoạt động của tội cướp giật tài sản. Chủ yếu vẫn tập trung vào các tuyến đường trọng điểm, đông người qua lại, khu tập trung vui chơi, giao dịch, mua bán làm ăn, khu tập trung dân cư đông đúc và các địa bàn tập trung nhiều ngân hàng, tiệm bán điện thoại, tiệm vàng, trạm rút tiền tự động.

Thứ sáu, tài sản các đối tượng hoạt động cướp giật chủ yếu là các tài sản được quản lý dưới dạng cầm tay như điện thoại di động, đeo dây chuyền, mang đồng hồ, đeo túi xách hoặc được cài ở trên xe với các tài sản nhỏ gọn, nhẹ, có giá trị khác.

Thông qua phân tích cơ sở của dự báo nên tác giả đã đưa ra những dự báo về xu hướng, về đối tượng, về phương thức, phương tiện, địa bàn, tài sản bị cướp giật. Tuy nhiên tình hình tội cướp giật tài sản còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khách quan, chủ quan khác như chương trình phòng ngừa có hợp lý hay không. Quá trình khám phá, điều tra vụ án sẽ tác động trực tiếp làm hạn chế hoặc gia tăng hoạt động tội cướp giật tài sản. Do đó, cần có định hướng tập trung chỉ đạo, phân công các lực lượng, tổ chức chặt chẽ, hợp lý, có trang bị phương tiện cần thiết để phục vụ công tác phòng ngừa, điều tra khám phá tội cướp giật tài sản đạt hiệu quả cao hơn trong thời gian tới.

3.2. Tăng cường nhận thức về phòng ngừa tội phạm; hoàn thiện các giải pháp phòng ngừa tình hình tội phạm, tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Thủ Đức

3.2.1. Tiếp tục hoàn thiện các biện pháp cải thiện môi trường vĩ mô của quận Thủ Đức

Thứ nhất, cần tiếp tục thực hiện tốt các chính sách phát triển kinh tế trên địa bàn quận, thúc đẩy kinh tế phát triển thì đời sống nhân dân được nâng cao. Khi đó tất yếu sẽ giải quyết được các vấn đề về chính sách xã hội, giải quyết tình trạng lao

động việc làm, xóa đói giảm nghèo, giải quyết được những bức xúc trong xã hội. Các cấp lãnh đạo cần có chính sách chuyển dịch cơ cấu kinh tế, định hướng đầu tư cho một số ngành phù hợp với tình hình đặc điểm của địa phương, những ngành vừa phát triển kinh tế nhanh vừa giải quyết việc làm cho người lao động có như vậy mới giải quyết được tình trạng thất nghiệp, tạo điều kiện người lao động có việc làm, đảm bảo mức sống tối thiểu. Chính quyền của quận cũng cần quan tâm phát triển các mô hình kinh tế mới, quan tâm tạo điều kiện phát triển các trung tâm giới thiệu, đào tạo việc làm để người dân nhất là đối tượng thanh thiếu niên được đào tạo nghề, tiếp cận với những ngành nghề cao trong xã hội.

Thứ hai, cần thay đổi môi trường hành chính, trọng dân, gần dân phục vụ dân; đầu tư nâng cấp trang bị cơ sở vật chất cho các trung tâm văn hóa, thể dục thể thao nhằm tạo điều kiện cho người dân được vui chơi giải trí, nhất là đời sống của công nhân lao động trong các khu công nghiệp họ được tham gia sinh hoạt, vui chơi sau những giờ lao động mệt nhọc, tránh xa được các yếu tố nguy cơ xấu, các hoạt động không lành mạnh.

Thứ ba, kiên quyết loại trừ các tệ nạn xã hội trên địa bàn, vì đây chính là mầm mống phát sinh các loại tội phạm nói chung và tội cướp giật tài sản nói riêng, tăng cường quản lý các cơ sở kinh doanh, các tụ điểm ăn chơi trên địa bàn quận, các cửa hàng game, internet... Tập trung giải quyết các tụ điểm về tệ nạn xã hội, cờ bạc, ma túy. Tăng cường sự giám sát, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức đoàn thể, các mô hình tự quản hiệu quả tại các khu nhà trọ, các mô hình đội nhóm, câu lạc bộ phòng chống tội phạm trên địa bàn quận. Có chế độ khen thưởng động viên kịp thời các cá nhân, tập thể có thành tích trong công tác phòng ngừa tội phạm, đồng thời nhân rộng điển hình, nêu gương, tạo sức lan tỏa, thúc đẩy tinh thần ý thức tự giác bảo vệ trật tự an ninh của người dân. Các cơ quan chức năng cần kết hợp với cơ quan đoàn thể, tổ chức xã hội để phát huy lực lượng thanh niên xung kích đuổi bắt tội cướp giật tài sản, giữ gìn trật tự trên đường phố. Đồng thời tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận ban hành nhiều văn bản nhằm tạo công ăn việc làm cho người đến độ tuổi lao động không có việc làm, người đã thi hành xong bản án hình sự, đưa ra nhiều chính sách phù hợp đối với người bị nghiện. Nhân rộng mô hình tự quản về

an ninh trật tự “Quản lý, cảm hóa, giáo dục, giúp đỡ người lầm lỗi tại cộng đồng dân cư” (mô hình 5+1). Kế hoạch triển khai thực hiện mô hình 5+1 với mục đích là tuyên truyền, vận động, thuyết phục đến từng thành viên, từng gia đình có người thân vi phạm cùng tham gia phối hợp quản lý, cảm hóa, giáo dục, giúp đỡ người lầm lỗi tại cộng đồng dân cư;

Thứ tư, thực hiện tốt công tác tuyên truyền giáo dục, nâng cao về nhận thức lý luận phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản từ phía trách nhiệm của các cơ quan hữu quan, các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức quần chúng, các tầng lớp nhân dân, và mỗi cá nhân về tầm quan trọng của công tác quản lý các đối tượng có tiền án, tiền sự nhận thức những vấn đề lý luận tình hình tội phạm, nguyên tắc phòng ngừa, những âm mưu thủ đoạn... những đối tượng cần cảm hóa, giáo dục, giúp đỡ những người lầm lỗi, những người có nguy cơ... làm cho họ không còn khả năng, điều kiện tái phạm tội và làm cho họ nhận thức được hành vi sai phạm của mình quyết tâm sửa chữa, tự giác từ bỏ những hành vi sai phạm, chịu sự quản lý, giáo dục của xã hội, của quần chúng nhân dân để trở thành công dân tốt hòa nhập cộng đồng, tự giác tham gia tốt công tác giữ gìn an ninh trật tự tại địa phương. Thông qua mô hình này góp phần củng cố lực lượng nòng cốt ở cơ sở trong công tác vận động quần chúng tích cực tham gia phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”.

Ngoài ra, cần tổ chức ký cam kết xây dựng khu dân cư, cơ quan, doanh nghiệp, trường học an toàn về an ninh, trật tự, góp phần vào công tác phòng ngừa đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình mới; tăng cường kiểm tra, đôn đốc, kịp thời giải quyết, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong công tác phòng ngừa tội phạm. Mặt khác, các lực lượng chức năng của Quận gắn công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm với các chương trình phát triển kinh tế xã hội tại địa phương như: gắn Camera an ninh, tổ dân phố tự quản, xóa đói, giảm nghèo, giải quyết việc làm, xây dựng đời sống văn hoá tinh thần ở khu dân cư... góp phần xoá bỏ nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm, nâng cao hiệu quả công tác phòng chống tội phạm trên địa bàn Quận.

3.2.2. Tiếp tục hoàn thiện các biện pháp cải thiện môi trường hình thành nhân cách con người

Trong công tác phòng ngừa tội phạm, phải đặc biệt lưu ý đến việc xác định và giải quyết các nguy cơ làm sai lệch nhân cách của con người, dẫn họ đến khuynh hướng và con đường thực hiện tội phạm. Đây chính là những nhân tố có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc áp dụng các biện pháp phòng ngừa sớm. Theo đó, công tác phòng ngừa phải tiến hành sâu rộng ngay từ mỗi gia đình, cơ quan, tổ chức; kết hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội để tập trung giáo dục, phòng ngừa ngay từ lứa tuổi học sinh; đề cao các giá trị truyền thống, đạo đức, nhân văn; nêu gương các bậc tiền nhân đi trước trong lịch sử dân tộc; củng cố niềm tin vào các giá trị tinh thần của dân tộc... để làm được điều này, có thể đề cập đến một số biện pháp sau đây:

Thứ nhất, phải tuyên truyền nâng cao nhận thức vai trò trách nhiệm của các bậc làm cha, làm mẹ; thường xuyên mở các lớp giáo dục đào tạo kỹ năng giáo dục con cái để họ có phương pháp giáo dục con đúng đắn phù hợp với lứa tuổi.

Thứ hai, các tổ chức đoàn thể địa phương thường xuyên có sự phối hợp tốt với gia đình nhằm tạo môi trường sinh hoạt lành mạnh, kịp thời phát hiện uốn nắn, sửa chữa các trẻ hư hỏng, có hành vi tiêu cực. Nhân rộng nêu gương các gia đình có cách nuôi dưỡng, giáo dục con hiệu quả. Đồng thời các tổ chức ở địa phương phải kịp thời thực hiện chức năng hòa giải trong vấn đề bạo lực gia đình, ly hôn một cách có hiệu quả để hạn chế phải đưa nhau ra tòa giải quyết.

Thứ ba, phải chú trọng đến công tác phổ cập giáo dục cho người dân, đối tượng phổ cập không chỉ giới hạn ở những người có hộ khẩu thường trú mà phải có cơ chế chính sách để thực hiện phổ cập giáo dục từng cấp cho người dân đến làm ăn sinh sống, tạm trú tạm vắng trên địa bàn quận Thủ Đức, từ đó một mặt góp phần nâng cao khả năng nhận thức cho người dân, mặt khác nâng cao trình độ đáp ứng đòi hỏi về trình độ tay nghề của các công ty, xí nghiệp góp phần giải quyết tình trạng thất nghiệp tăng cao.

Thứ tư, các cơ quan có thẩm quyền cần tham mưu các cấp, các ngành, các tổ chức quần chúng, tạo ra môi trường lành mạnh, tích cực để giáo dục thế hệ trẻ, những người trong lứa tuổi học sinh, sinh viên, để các em tránh vào các tụ điểm ăn

chơi thiếu văn hóa, sự lôi kéo và tác động của tệ nạn xã hội như xì ke, ma túy, đánh bạc, rượu chè... có thể làm tha hóa nhân cách, sự giảm sút về tư cách đạo đức dẫn đến phạm tội nhằm thỏa mãn nhu cầu cuộc sống thấp hèn, nhu cầu ăn chơi xa xỉ.

Cần quản lý chặt chẽ văn hóa phẩm, kiểm soát các nội dung có tính chất đồi trụy, chống sự xâm nhập văn hóa độc hại, bạo lực. Các nhà hàng quán bar, điểm karaoke thiếu lành mạnh.

Hiện nay số lượng trẻ chưa thành niên phạm tội cướp giật tài sản chiếm tỷ lệ cao. Do đó cần phải có biện pháp phòng ngừa phù hợp hiệu quả để hạn chế tình trạng phạm tội của đối tượng chưa thành niên như: Lập kế hoạch tuyên truyền pháp luật phù hợp vào các trường học các cấp với các hình thức tiểu phẩm, kịch nói, phiên tòa giả định... liên quan đến tội cướp giật tài sản và hình thức xử lý pháp luật nhằm giúp cho các em có cái nhìn sâu sắc, toàn diện và có hệ thống vấn đề, xây dựng ý thức tôn trọng pháp luật. Các cơ quan có thẩm quyền cần lập kế hoạch quản lý các em lang thang cơ nhỡ, ăn xin, bán vé số, đánh giày, bán hàng rong... tạo công việc, giáo dục dạy nghề để các em không tham gia vào các tệ nạn xã hội, vào phạm pháp hình sự nói chung và phạm tội cướp giật tài sản nói riêng. Cần rà soát, phúc tra hàng năm đối với trẻ vị thành niên từ dưới 14 tuổi trở xuống về hoàn cảnh gia đình, giáo dục, nhân cách để từ đó phân loại đối tượng nào thuộc nguy cơ, tiềm ẩn...từ đó có chính sách quản lý cho phù hợp.

3.2.3. Tiếp tục hoàn thiện các biện pháp hạn chế nguy cơ trở thành nạn nhân

Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng thường xuyên thông báo tình hình hoạt động của đối tượng phạm tội cướp giật tài sản như là phương thức, thủ đoạn, hình thức phạm tội đến người dân. Qua đó, vận động quần chúng nhân dân tham gia công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội cướp giật tài sản, quản lý các đối tượng có tiền án, tiền sự, tuần tra, canh gác, giáo dục người làm lơ, vận động quần chúng tham gia đuổi bắt đối tượng phạm tội cướp giật trên đường phố, phát hiện và báo cáo kịp thời cho lực lượng Công an những đối tượng khả nghi hoạt động phạm tội cướp giật tài sản.

Cần làm công tác tuyên truyền như treo băng rôn tại các tuyến đường, địa bàn thường xảy ra các vụ cướp giật tài sản đồng thời mở lớp tập huấn cho người dân để hướng dẫn họ cách ứng phó giữ gìn tài sản, tự bảo quản cẩn thận tài sản cá nhân và tính mạng của mình không nên mang mặc phô trương các loại trang sức quý giá đến những nơi phức tạp, khi ta không có khả năng tự bảo vệ trước các đối tượng này; không nên mang các loại tài sản gọn nhẹ và có giá trị dễ lộ liễu trong khi ta không đủ điều kiện quản lý như điện thoại di động, túi xách... Tuyên truyền để người dân phải nhận thức được rằng tất cả chúng ta đều có thể trở thành đối tượng của đối tượng phạm tội cướp giật tài sản. Do đó để hạn chế cho đối tượng cướp giật tài sản hoạt động trước hết người dân phải tự khắc phục những nguyên nhân, điều kiện tạo ra cho các đối tượng cướp giật tài sản chú ý. Từ đó sẽ nâng cao tinh thần cảnh giác, phòng ngừa và ngăn chặn đối tượng phạm tội cướp giật tài sản, làm cho quần chúng thấy rõ trách nhiệm của mình trong việc tham gia phòng chống tội phạm.

Tăng cường việc đưa các vụ án ra xét xử lưu động tại những tuyến đường, địa bàn thường xuyên xảy ra tội cướp giật tài sản và có bản án đủ nghiêm khắc để nâng cao tinh thần cảnh giác của nhân dân và răn đe đối tượng có ý đồ phạm tội cướp giật tài sản.

3.2.4. Tiếp tục hoàn thiện các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về đấu tranh phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản

- Hoàn thiện giải pháp quản lý nhà nước về phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản

Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về công tác phòng, chống tội phạm hình sự nói chung, cướp giật tài sản nói riêng nhằm tạo thành sức lan toả lớn trong toàn hệ thống chính trị, đưa công tác phòng, chống tội phạm gắn liền với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và xác định rõ vai trò trách nhiệm trong chủ động phòng ngừa tấn công trấn áp tội phạm là của cả hệ thống chính trị trong đó đề cao trách nhiệm chính trị cá nhân của người đứng đầu cấp ủy, đơn vị, địa bàn dân cư. Các cấp, các ngành, đoàn thể căn cứ vào chức năng nhiệm

vụ của mình, xây dựng kế hoạch, giải pháp phối hợp cụ thể thiết thực; nhằm thực hiện công tác phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội đạt kết quả cao nhất.

Tăng cường quản lý về cư trú tại quận Thủ Đức, hiện nay người dân ở các tỉnh khác về sinh sống và làm ăn một cách tự do đang diễn ra rất phổ biến, kéo theo nhiều hệ lụy về trật tự trị an. Vì vậy cần chú ý nghiên cứu và thực hiện tốt công tác kiểm tra tạm trú, tạm vắng, nhân khẩu, hộ khẩu... nắm chặt di chuyển biến động của đối tượng tại phường nhằm trao đổi thông tin kịp thời với lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội phục vụ tốt cho công tác phòng ngừa, ngăn chặn.

Tăng cường mối quan hệ với lực lượng quản lý hành chính Ủy ban nhân dân các phường kết hợp với lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, tổ chức quản lý đối tượng trên diện rộng, trực tiếp giám sát, quản lý đối tượng tại cơ sở. Phối hợp với lực lượng Cảnh sát giao thông nghiên cứu đặc điểm, tình hình, quy luật hoạt động của đối tượng cướp giật tài sản trên từng tuyến đường, địa bàn để tổ chức tuần tra cho phù hợp và khoa học. Trong quá trình tuần tra và điều hòa giao thông nếu phát hiện có vụ án cướp giật tài sản thì phải truy bắt ngay, đồng thời báo ngay cho lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội có thẩm quyền hoặc đang làm nhiệm vụ trên tuyến đường để cùng phối hợp bắt giữ. Hoặc là trong quá trình thi hành nhiệm vụ, nếu phát hiện các loại phương tiện mà đối tượng sử dụng để gây án, hoặc các loại phương tiện có nghi vấn thì chủ động kiểm tra xe và người. Nếu kiểm tra phát hiện xe không có giấy tờ cần đưa về đơn vị, phối hợp với lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội xác minh xe và nhân thân. Đồng thời, công tác quản lý đăng ký xe mô tô, xe gắn máy cần phải được thực hiện chặt chẽ, công tác này đóng vai trò rất quan trọng trong quá trình đấu tranh phòng chống tội cướp giật tài sản vì thông qua công tác này có thể phát hiện các trường hợp xe có giấy tờ không hợp lệ, xe thay đổi số khung, số máy để truy xét, xe mất cắp...từ đó phát hiện các đối tượng phạm tội có khả năng sử dụng xe để đi cướp giật tài sản. Đơn giản hóa các thủ tục mua bán xe, sang nhượng, tặng cho tạo điều kiện cho người dân dễ dàng chuyển đổi quyền sở hữu, bởi trên thực tế vẫn còn nhiều trường hợp do thấy thủ tục trên phức tạp nên để đơn giản người mua và người bán sang

nhượng bằng hình thức giấy tay, vì vậy khi xảy ra vụ cướp giật tài sản không có thông tin về người chủ sau cùng nên khó khăn trong công tác điều tra truy tìm.

Tiếp tục làm tốt công tác trao đổi thông tin tội phạm và phối hợp đấu tranh phòng chống tội phạm, cần phải phối hợp chặt chẽ với Công an có địa bàn giáp ranh với quận Thủ Đức như quận 9, quận Bình Thạnh, quận 12, quận Gò Vấp,...vì đây là những địa bàn mà bọn tội phạm cướp giật tài sản thường xuyên qua lại để thực hiện hành vi phạm tội; tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn giáp ranh đã được phối hợp giữa các quận; huyện, tỉnh; chú trọng vấn đề thông tin diễn biến hoạt động phối hợp quản lý, cần thường xuyên giám sát đối với các đối tượng hoạt động liên quận, huyện, liên tỉnh và sự phối hợp truy kích đối tượng phạm tội đến cùng.

Tăng cường mối quan hệ với lực lượng phòng chống ma túy; khi đấu tranh triệt phá các tổ chức sử dụng ma túy, xử lý các con nghiện cần chú ý khai thác thông tin về hoạt động gây án cướp giật tài sản. Các thông tin thu thập được cần phải chuyển giao kịp thời cho lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội phục vụ cho phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm cướp giật tài sản trên đường phố.

Cấp ủy chính quyền địa phương cần có chế độ chính sách hợp lý từ nguồn ngân sách địa phương, và huy động xã hội hóa nguồn lực tài chính vào quỹ để khuyến khích, khen thưởng cho các cá nhân, các tổ chức nào phát hiện, tố giác, bắt giữ người phạm tội. Từ đó tạo sức lan tỏa trong cộng đồng và toàn xã hội.

- Hoàn thiện các tổ chức phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản

*** Hoàn thiện tổ chức CQĐT**

Một là, phải nâng cao chất lượng tiếp nhận và xử lý thông tin về tin báo tố giác tội phạm bằng cách xây dựng các đường dây nóng hoạt động 24/24, sử dụng hệ thống bộ đàm nối mạng trong toàn Quận để các lực lượng kịp thời hỗ trợ truy bắt đối tượng khi đối tượng chạy qua những địa bàn có lực lượng đang thực thi nhiệm vụ, có như vậy mới tạo mọi điều kiện tốt nhất cho người dân cung cấp thông tin, tố giác tội phạm.

Hai là, do số lượng tin báo tố giác tội phạm về tội cướp giật tài sản quá nhiều trong khi thời gian để xác minh tin báo ngắn (chỉ từ 20 đến 60 ngày), cán bộ làm công tác này còn hạn chế, chủ yếu kiêm nhiệm, dẫn đến không đủ thời gian và con người để xác minh, làm rõ có hay không có vụ án hình sự xảy ra. Do đó, cần gia hạn thời hạn giải quyết đơn thư tố giác tội phạm cũng như cần phải bổ sung lực lượng cán bộ chuyên trách đối với bộ phận giải quyết tin báo tố giác tội phạm.

Ba là, cần xử lý nghiêm đối với đối tượng tiếp tay cho tội cướp giật, nhất là tại các cửa hàng cầm đồ, mua bán điện thoại và kinh doanh vàng bạc...

Bốn là, cần phải thường xuyên tuần tra, kiểm soát tại những địa bàn “nóng”, “trọng điểm”, thường xuyên xảy ra cướp giật tài sản hoặc những tuyến đường trung tâm có nhiều dân cư qua lại. Đồng thời tăng cường lực lượng Cảnh sát cơ động, Cảnh sát giao thông, Cảnh sát hình sự, dân phòng, lực lượng bảo vệ dân phố, dân quân, đoàn viên thanh niên, hội viên của các đoàn thể... tại các địa bàn trọng điểm.

Năm là, tăng cường công tác quản lý nghiệp vụ đối tượng (sưu tra) Công an phường, quận cần rà soát, lập danh sách, thu thập tài liệu, xác minh, đưa những đối tượng sau đây vào danh sách quản lý đối tượng cướp giật tài sản có tiền án, tiền sự về tội cướp giật tài sản; không có nghề nghiệp, có sử dụng xe gắn máy, thường bỏ nhà ra đi không rõ lý do; không chịu sự quản lý của gia đình, nhà trường và xã hội tụ tập thành băng nhóm ăn chơi, nghiện hút, có biểu hiện nghi vấn hoạt động phạm tội cướp giật tài sản. Đồng thời tập trung vào các hoạt động như: thu thập tin tức, tài liệu liên quan đến hoạt động của đối tượng sưu tra, tổ chức phân loại đối tượng thường xuyên và theo định kỳ để kịp thời phân loại, phát hiện hoạt động có biểu hiện hoạt động phạm tội cướp giật tài sản; bổ sung vào diện sưu tra các đối tượng mới; phối hợp với các lực lượng quản lý hành chính và Cảnh sát giao thông để thông tin về những di biến động của đối tượng cho các lực lượng có liên quan biết. Phải có kế hoạch phúc tra thường xuyên, kịp thời thu thập thông tin để bổ sung vào hồ sơ, đề xuất hướng xử lý phù hợp. Có kế hoạch phối hợp các đơn vị, lực lượng có liên quan quản lý, giáo dục, cảm hóa đối tượng phù hợp, kịp thời phát hiện đối tượng mới, đề xuất đưa vào danh sách lập hồ sơ phân loại quản lý kể cả quản lý các đối tượng không và chưa có việc làm, không có nhà cửa ổn định. Đối với các đối

tượng, băng ổ, nhóm đang có biểu hiện nghi vấn hoạt động phạm pháp, phạm tội cần phải có biện pháp, đối sách thích hợp như áp dụng các biện pháp tại xã, phường, thị trấn đưa vào cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng. Đối với những đối tượng đang có hoạt động hiện hành cần thường xuyên mời lên cơ quan Công an (tuần hay tháng) để kiểm tra, kiểm diện, răn đe, giáo dục như yêu cầu viết cam đoan không tái phạm nhằm hạn chế mức thấp nhất việc đối tượng gây án tại địa bàn mình quản lý, hay đi nơi khác gây án, hoặc bị đối tượng phạm tội rủ rê, lôi kéo, mua chuộc tham gia phạm tội.

Sáu là, giải pháp về nhân sự, phương tiện và cơ sở vật chất trong quá trình đấu tranh phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản.

+ Hiện nay, số lượng điều tra viên, lực lượng trinh sát và lực lượng tuần tra mật phục, khối lượng công việc về phòng chống tình hình cướp giật tài sản còn mỏng, thiếu chưa đáp ứng và tương xứng với yêu cầu diễn biến của tình hình tội phạm. Vì vậy, Nhà nước phải có kế hoạch bổ sung xây dựng, biên chế lực lượng chuyên trách làm nhiệm vụ này. Nhất là ở quận đông dân và phức tạp như thành phố Hồ Chí Minh nói chung và quận Thủ Đức nói riêng, xây dựng các chính sách khuyến khích, thường xuyên bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ cho các cán bộ điều tra đặc biệt là các cán bộ, điều tra viên trẻ nhằm đáp ứng với các đòi hỏi của công tác phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm như hiện nay. Bổ sung biên chế lực lượng sẵn bắt cướp, vận động khuyến khích người dân thành lập các tổ, nhóm truy bắt kẻ phạm tội có sự quản lý kiểm soát của cơ quan có thẩm quyền.

+ Về phương tiện phục vụ công tác tuần tra, bắt, khám xét cần trang bị thêm roi điện, dùi cui, để đảm bảo mức độ vũ lực vừa và đủ trấn áp đối tượng. Ngoài ra, cần có chế độ trợ cấp cho những cán bộ, điều tra viên phù hợp như phụ cấp tiền xăng xe, xe, điện thoại... nhất là trong công tác tuần tra, trinh sát trên các tuyến, địa bàn phức tạp về tội cướp giật tài sản.

+ Trang bị hệ thống camera quan sát ở các tuyến đường đông người qua lại, gần các khu công nghiệp, khu vui chơi... có thể phát hiện các đối tượng để truy xét, bắt giữ kịp thời, tăng cường vận động xã hội hóa bà con nhân dân cộng đồng khu dân cư, tự trang bị gắn hệ thống camera an ninh để phòng ngừa đấu tranh, kịp thời

cung cấp chứng cứ cho các cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu. Tăng cường tuần tra, kiểm soát ở những nơi đông dân cư, các điểm nóng phức tạp.

+ Về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác điều tra cần được quan tâm hơn như: có chế độ xây dựng, sửa chữa và nâng cấp hệ thống phòng làm việc đảm bảo phục vụ cho công tác; sửa chữa, duy tu đảm bảo phòng làm việc, phòng hỏi cung rộng rãi, thoáng mát.

Bảy là, cần xây dựng mạng lưới bí mật bằng cách thuyết phục, cảm hóa những con người cụ thể để làm nhân viên mạng lưới bí mật. Hoạt động của đối tượng phạm tội cướp giật tài sản ngày càng tinh vi, xảo quyệt. Do đó cần nghiên cứu làm tốt công tác tuyển lựa, xây dựng và sử dụng mạng lưới bí mật một cách hợp lý nhất để cho công tác phòng chống tội cướp giật tài sản đạt hiệu quả cao. Ngoài tiêu chí trên cũng cần phải linh hoạt tuyển chọn đội ngũ những người có nghề nghiệp nhất định, có tâm huyết trên các tuyến đường cố định như: Người bán hàng rong, lái xe buýt, chạy xe honda ôm, người chuyên chở hàng hóa; người thường mua bán các loại hàng hóa, tài sản ở các chợ trời mà đối tượng phạm tội thường mang đi tiêu thụ các tài sản chiếm đoạt được... Những người mà bản thân hoặc gia đình họ cư trú ở khu vực, địa bàn phức tạp, ở những nơi tập trung nhiều tài sản. Vì các đối tượng này coi đây là địa bàn hoạt động thường xuyên ở các khu vực và tuyến đường này, nên họ biết được các đối tượng nào lạ mặt hay đối tượng nào thường xuyên phạm tội. Sau khi lựa chọn hệ thống mạng lưới bí mật, cần phải có chế độ, chính sách phù hợp khi họ hoàn thành nhiệm vụ như có chế độ tuyên dương, bồi dưỡng hoặc thưởng cho mạng lưới bí mật khi hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Tám là, thành lập Câu lạc bộ hiệp sĩ, các tổ nhóm săn bắt cướp đường phố với phạm vi hoạt động trên tất cả các tuyến đường, bởi đây là một lực lượng góp phần không nhỏ vào công cuộc đấu tranh, phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung và tội cướp giật tài sản nói riêng.

Chín là Huy động nguồn lực của toàn xã hội trên địa bàn quận Thủ Đức vào công tác phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản, để phát huy sức mạnh trong công cuộc đấu tranh, phòng chống các loại tội phạm nói chung và tội cướp giật tài sản nói riêng để trấn áp và từng bước tiến dần đến hạn chế làm giảm tình hình tội phạm cũng như triệt tiêu các hiện tượng, nguyên nhân dẫn đến tội phạm.

** Hoàn thiện tổ chức cơ quan truy tố*

Trong hoạt động kiểm sát điều tra, để làm tốt công tác đấu tranh, phòng ngừa tội cướp giật tài sản VKSND quận Thủ Đức cần phải thường xuyên tổ chức các hội thảo chuyên đề về *“Thực trạng phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận và các giải pháp đấu tranh, phòng ngừa trong thời gian tới”*. Trên cơ sở việc tổ chức Hội nghị, hội thảo chuyên đề, các cơ quan như CQĐT, Tòa án, các tổ điều tra án cướp giật tại các phường, đại diện cấp ủy, chính quyền, các cơ quan thi hành án, các ban ngành đoàn thể chính trị xã hội liên quan, và các nhân chứng tiêu biểu... sẽ phát biểu tham luận đánh giá nguyên nhân, tình hình cũng như thực trạng của tội cướp giật tài sản xảy ra trên địa bàn của từng phường, từ đó tiếp tục phát huy thế mạnh và rút kinh nghiệm những hạn chế, vướng mắc, đề ra các giải pháp phòng ngừa có khả thi trên thực tiễn. Phân công cán bộ kiểm sát viên chuyên trách theo dõi và thụ lý án cướp giật tài sản nhằm nâng cao chất lượng của từng hồ sơ vụ án cũng như việc truy tố đối tượng cướp giật tài sản được đảm bảo đúng tính nghiêm minh của pháp luật.

Đối với quyền thực thi công tố, kiểm sát viên cần phải bảo đảm truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Quá trình xét hỏi, tranh luận phải đảm bảo và đưa ra những căn cứ chính xác, thuyết phục, của từng vụ án như tang chứng, vật chứng, nhân chứng (nếu có), khi tranh tụng phải đảm bảo tính nguyên tắc, bình đẳng giữa bị cáo và cơ quan tố tụng, phải lắng nghe luật sư của bị cáo trình bày, xem việc họ đưa ra những chứng cứ như vậy có đúng sự thật khách quan của vụ án hay không, sau đó mới xem xét luận tội. Tránh trường hợp truy tố sai người, sai tội.

Viện kiểm sát phải quản lý và xử lý tin báo tố giác tội phạm có hiệu quả, đồng thời nên thành lập số điện thoại đường dây nóng 24/24 công khai để nhân dân cung cấp thông tin hay là hình thức mở hòm thư tố giác tội phạm, giúp Viện kiểm sát có thể trực tiếp theo dõi, khởi tố vụ án, khởi tố bị can hoặc yêu cầu CQĐT khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội cướp giật tài sản để điều tra, tránh bỏ lọt tội phạm. Trong quá trình thụ lý giải quyết hồ sơ vụ án, kiểm sát viên sẽ phát hiện ra những quy định về tội cướp giật tài sản không hợp lý. Trên cơ sở đó đưa ra những đề xuất, kiến nghị sửa luật nhằm để cho các quy định của pháp luật có khả thi hơn trên thực

tế đồng thời từ đó chủ động tham mưu cho Đảng và chính quyền trong công tác phòng ngừa tội phạm nói chung và tội cướp giật tài sản nói riêng.

** Hoàn thiện tổ chức cơ quan xét xử*

Nhằm nâng cao hiệu quả xét xử đối tượng phạm tội cướp giật tài sản thì Thẩm phán Tòa phải có năng lực và kinh nghiệm xét xử các vụ án cướp giật tài sản. Cần đẩy mạnh hơn nữa các hình thức xét xử lưu động những vụ án cướp giật tài sản nhằm răn đe, trấn áp tội phạm, nâng cao cảnh giác cho quần chúng nhân dân và động viên họ tham gia phòng chống tội phạm. Đồng thời cần phải có những bản án thật nghiêm khắc để răn đe giáo dục và làm gương cho người khác đối với các đối tượng cướp giật tài sản lưu manh chuyên nghiệp, hoạt động có tổ chức. Phối hợp với Ủy ban nhân dân quận, phường đưa các đối tượng nghiện hút, không có nghề nghiệp, đối tượng có tiền án, tiền sự, đối tượng lang thang... tham dự các phiên tòa để tăng cường giáo dục, phòng ngừa chung.

Thông qua việc xét xử, phát hiện sớm những nguyên nhân và điều kiện cũng như các phương thức, thủ đoạn phạm tội mới của tội cướp giật tài sản, từ đó đưa ra những giải pháp phòng ngừa tội cướp giật tài sản phù hợp với đặc điểm của từng phường trên địa bàn quận Thủ Đức.

Kết Luận Chương 3

Chương 3 của luận văn đã sử dụng các cơ sở lý luận và thực tiễn của hoạt động phòng ngừa tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Thủ Đức đã được phân tích ở hai chương trước để đưa ra một số dự báo về tình hình tội cướp giật tài sản và các đặc điểm của tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Thủ Đức trong thời gian tới, đồng thời đề xuất các giải pháp cho việc hoàn thiện công tác đấu tranh phòng ngừa tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Thủ Đức. Các giải pháp này chủ yếu nhắm đến việc hạn chế các tác động tiêu cực từ môi trường gia đình, nhà trường, bạn bè, kinh tế - văn hóa - xã hội đến quá trình hình thành các đặc điểm nhân thân tiêu cực ở người phạm tội.

KẾT LUẬN

Sau hơn 30 năm đổi mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nền kinh tế nước ta đã có những bước tiến vững vàng, tạo đà và thế cho sự phát triển mới của đất nước. Chúng ta có thể tự hào khẳng định, kinh tế Việt Nam những năm qua đạt được nhiều thành tựu to lớn. Bên cạnh những thành tựu đạt được đáng ghi nhận là tình hình tội phạm có diễn biến phức tạp với tính chất ngày càng nguy hiểm và gia tăng, trong đó tội cướp giật tài sản chiếm một tỷ lệ cao, gây xáo trộn trong đời sống xã hội, làm giảm thiểu niềm tin của nhân dân vào cơ quan bảo vệ pháp luật, làm cho trật tự an ninh xã hội ngày càng diễn biến phức tạp, trước đất nước đang từng bước hội nhập quốc tế, gây hoang mang lo lắng, làm giảm chất lượng môi trường sống cho xã hội và các tầng lớp nhân dân của cả nước nói chung và địa bàn quận Thủ Đức, một trong các quận đông dân nhất của Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng.

Tình hình tội cướp giật tài sản ở TP. Hồ Chí Minh nói chung, địa bàn quận Thủ Đức nói riêng vẫn đang là vấn đề “nóng” trong những năm gần đây với tỷ trọng đáng kể và gây tác động khá tiêu cực trong xã hội. Mặc dù số lượng bị cáo đưa ra xét xử sơ thẩm trên địa bàn quận Thủ Đức có xu hướng giảm trong những năm gần đây, nhưng tính chất, thủ đoạn của hành vi cướp giật tài sản ngày càng mạnh động, tinh vi, mức độ nguy hiểm không giảm mà có diễn biến phức tạp.

Bằng việc nghiên cứu số liệu thống kê từ Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, cũng như nghiên cứu từ thực tiễn xét xử 120 bản án từ năm 2011 - 2015 của TAND quận Thủ Đức cung cấp, tác giả đã đi sâu nghiên cứu tình hình tội cướp giật tài sản, nguyên nhân và điều kiện, nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản, tình hình phòng ngừa tội phạm này trên địa bàn quận Thủ Đức trong năm năm qua. Từ đó, Chương 3 của luận văn, tác giả đã đúc kết và đưa ra các giải pháp tăng cường phòng ngừa đối với loại tội này trên địa bàn quận Thủ Đức.

Đây cũng là công trình nghiên cứu đầu tiên về tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Thủ Đức dưới góc độ phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản và cũng là công trình nghiên cứu đầu tiên của tác giả. Vì vậy, bên cạnh những kết quả đạt được, luận văn không thể tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế nhất định. Tác giả rất

mong nhận được những ý kiến đóng góp chân thành của quý thầy, cô giáo, các đồng nghiệp, các chuyên gia, các nhà khoa học... để tác giả tiếp tục hoàn thiện chuyên sâu vào luận văn nghiên cứu của mình.

Tác giả xin chân thành cảm ơn Tiến sĩ Võ Thị Kim Oanh cùng các thầy, cô giáo đã tham gia giảng dạy lớp Cao học luật khóa 6 đợt 1 năm 2015, các đồng chí lãnh đạo Đảng Ủy- Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức, các Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, các đồng chí lãnh đạo toàn thể cán bộ nhân viên TAND quận Thủ Đức, Công an quận Thủ Đức, các bạn bè đã nhiệt tình hướng dẫn, truyền đạt kinh nghiệm, tạo điều kiện, giúp đỡ, cung cấp số liệu, tài liệu để tác giả thực hiện hoàn thành Luận văn này./.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban chỉ đạo 138 của Chính phủ (1999), *Kế hoạch số 01/BCĐ 138/CP, ngày 10/12/1998 của Chính phủ và Chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm.*
2. Ban chỉ đạo 138 của Chính phủ (2012), *Kế hoạch số 271/KH - BCĐ 138/CP ngày 20/11/2012 về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2012 - 2015.*
3. Ban chỉ đạo Chương trình Quốc gia phòng chống tội phạm, *Xây dựng và hoàn thiện pháp luật về phòng, chống tội phạm; tăng cường tuyên truyền giáo dục pháp luật và trách nhiệm công dân về bảo vệ an ninh trật tự giai đoạn 2010 – 2020.*
4. Phạm Văn Beo (2012), *Luật hình sự Việt Nam - quyển 2 (Phần các tội phạm)*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
5. Bộ Chính trị (2002), *Nghị quyết số 08/NQ/TW, ngày 02/01/2002 về Một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới.*
6. Bộ chính trị (2005), *Nghị quyết số 49/NQ-TW ngày 02/6/2005 về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020.*
7. Bộ chính trị (2010), *Chỉ thị số 48/CT-TW ngày 22/10/2010 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới.*
8. Bộ Chính trị (2012), *Nghị quyết số 16/NQ-TW ngày 10/8/2012 về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020.*
9. Bộ Công an (2003), *Quyết định số 360/2003/QĐ-BCA, ngày 06/06/2003 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành quy định về công tác điều tra cơ bản của lực lượng Cảnh sát nhân dân.*
10. Bộ Công an (2003), *Quyết định số 362/2003/QĐ-BCA (C11) ngày 06/06/2003 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành quy định về công tác đấu tranh Chuyên án của lực lượng Cảnh sát nhân dân.*
11. Chính phủ (1998), *Nghị quyết số 09/CP ngày 31/7/1998 về tăng cường công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới.*

12. Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về TTXH Bộ Công an (2006), *Hướng dẫn số 532/C14 (P6), ngày 08/03/2006 của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về TTXH Bộ Công an về việc : hướng dẫn báo cáo, thống kê băng, ổ, nhóm và tổ chức tội phạm hình sự, tội phạm có yếu tố nước ngoài.*

13. Nguyễn Chí Dũng (chủ biên) (2004), *Một số vấn đề về tội phạm và cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm ở nước ta hiện nay*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

14. Nguyễn Ngọc Hòa (2006), *Tội phạm và cấu thành tội phạm (sách chuyên khảo)*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội.

15. Học viện Cảnh sát nhân dân (2002) *Giáo trình tội phạm học*, Hà Nội.

16. Lê Ngọc Hón (2012), *Tội cướp giết tài sản trên địa bàn tỉnh An Giang: tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa*, Luận văn thạc sĩ luật học, Học Viện Khoa Học Xã Hội-Thành phố Hồ Chí Minh.

17. Dương Thị Huyền (2012) *Tội cướp giết tài sản mà người bị hại là người nước ngoài trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh: tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa*, Luận văn thạc sĩ luật học, Học Viện Khoa Học Xã Hội.

18. Trần Minh Hưởng - Đỗ Đình Hòa - Bùi Minh Trung - Đào Hữu Dân - Quỳnh Trang (2009), *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự phần các tội phạm xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người*, NXB Lao Động.

19. Nguyễn Ngọc Lệ (2011), *Khía cạnh nạn nhân trong nguyên nhân và điều kiện của tội cướp giết tài sản trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa*, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Thành phố Hồ Chí Minh.

20. Dương Tuyết Miên chủ biên (2010), *Giáo trình tội phạm học*, NXB Giáo dục Việt Nam.

21. Nhà xuất bản Từ điển Bách khoa Hà Nội (1999), *Từ điển luật học*, Hà Nội.

22. Lê Thuần Phong (2013), *Tội cướp giết tài sản trên địa bàn Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh: tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa*, Luận văn thạc sĩ luật học, Học Viện Khoa Học Xã Hội.

23. Đỗ Ngọc Quang (1999), *Giáo trình Tội phạm học*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
24. Đinh Văn Quế (2003), *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự phần các tội phạm, Tập II*, NXB. Thành phố Hồ Chí Minh.
25. Quốc hội (1999), *Bộ luật hình sự nước CHXHCN Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
26. Quốc hội (2003), *Bộ luật tố tụng hình sự nước CHXHCN Việt Nam*, NXB Lao động, Hà Nội.
27. Quốc hội (2009), *Bộ luật hình sự nước CHXHCN Việt Nam (được sửa đổi, bổ sung năm 2009)*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
28. Quốc hội (2013), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*.
29. Quốc hội (2014), *Luật Tổ chức TAND*.
30. Quốc hội (2014), *Luật Tổ chức VKSND*.
31. Hồ Sỹ Sơn (2011), *Giáo trình tình hình tội phạm, nguyên nhân và phòng ngừa tội phạm ở nước ta hiện nay*, Học viện Khoa học xã hội Việt nam, Hà Nội.
32. Lê Nguyên Thanh (2002), *Khía cạnh nạn nhân của tội phạm trong tội phạm và vấn đề phòng ngừa tội phạm*, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Thành phố Hồ Chí Minh.
33. Trần Quang Thông (2006), *Đặc điểm tội cướp tài sản hoạt động trên địa bàn TP.HCM và các tỉnh miền Đông Nam bộ- giải pháp phòng chống*, Đề tài khoa học cấp Bộ.
34. Phạm Văn Tinh (2007), *Một số vấn đề lý luận về tình hình tội phạm ở Việt Nam*, NXB Tư Pháp, Hà Nội.
35. Phạm văn Tinh (2013), *Bài giảng tội phạm học, khoa Luật*, Học viện Khoa học Xã hội.
36. Tòa án nhân dân quận Thủ Đức (2011-2015), *Các bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức các năm từ năm 2011-2015 về tội cướp giật tài sản*.

37. Trần Hữu Tráng (2000), *Nạn nhân của tội phạm trong tội phạm học Việt Nam - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Hà Nội.
38. Trường Đại học Cảnh sát nhân dân (2001), *Giáo trình tổ chức hoạt động phòng ngừa và phát hiện, điều tra một số tội phạm cụ thể theo chức năng của lực lượng Cảnh sát hình sự*, Hà Nội.
39. Trường Đại học Luật Hà Nội (2009), *Giáo trình Tội phạm học*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
40. Trịnh Tiến Việt (2008), *Khái niệm phòng ngừa tội phạm dưới góc độ tội phạm học*, Tạp chí khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, (số 24, trang số 4)
41. VKSND quận Thủ Đức (2011 - 2015), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015*.
42. VKSND quận Thủ Đức (2011 - 2015), *Thống kê tội phạm hình sự từ năm 2011 đến năm 2015*.
43. Võ Khánh Vinh (2008), *Giáo trình tội phạm học*, Đại học Huế - Trung tâm đào tạo từ xa, NXB Giáo dục, Hà Nội.
44. Võ Khánh Vinh, Phạm Hồng Hải, Đào Trí Úc, Nguyễn Mạnh Kháng, Phạm Văn Tĩnh (2000), *Tội phạm học Việt Nam - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội.
45. Nguyễn Xuân Yêm (2001), *Tội phạm học hiện đại và phòng ngừa tội phạm*, NXB Công an Nhân dân, Hà Nội.